

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Vũ Thị Ngọc Diệp  
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Phạm Thị Nga**

**HẢI PHÒNG – 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ  
PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT BẢO AN**

**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Vũ Thị Ngọc Diệp  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Nga**

**HẢI PHÒNG – 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Vũ Thị Ngọc Diệp

Mã SV: 1512401096

Lớp: QT1901K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Bảo An.

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp theo thông tư 133/2016/TT-BTC;
- ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An;
- ✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sưu tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh năm 2017 tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Bảo An.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

**Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Bảo An.**

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Phạm Thị Nga

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Bảo An.

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị: .....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày ... tháng ..... năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày .... tháng ..... năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

**Vũ Thị Ngọc Diệp**

**ThS. Phạm Thị Nga**

*Hải Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 2019*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

# MỤC LỤC

<b>LỜI NÓI ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ</b> .....	2
1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	2
1.1.1 Sự cần thiết của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp .....	2
1.1.2 Khái niệm và nguyên tắc kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	2
1.1.2.1 Doanh Thu.....	2
1.1.2.2 Chi phí.....	5
1.1.2.3 Xác định kết quả hoạt động kinh doanh .....	7
1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. .	8
1.2 Nội dung công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2016/TT-BTC .....	8
1.2.1 Tổ chức kế toán doanh thu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	8
1.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ .....	8
1.2.1.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....	10
1.2.1.3. Kế toán thu nhập khác .....	12
1.2.2 Kế toán chi phí doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	15
1.2.2.1. Kế toán giá vốn hàng bán .....	15
1.2.2.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính.....	21
1.2.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	22
1.2.2.4. Kế toán chi phí khác .....	24
1.2.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh .....	25
1.3 Các hình thức kế toán .....	27
1.3.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung .....	27
1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái .....	27
1.3.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ .....	28
1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	29
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT BẢO AN</b> .....	31
2.1 Giới thiệu về Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An.....	31
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An.....	31
2.1.2. Những thuận lợi và khó khăn của Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An .....	32
2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An... ..	32
Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An đã tổ chức quản lý theo mô hình trực tuyến. Các phòng ban đều chịu sự quản lý, giám sát của giám đốc. ....	32
2.1.4 Đặc điểm tổ chức kế toán tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An..	33

2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An.....	35
2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An .....	36
2.2.1.1. Nội dung doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty.....	36
2.2.1.2. Chứng từ kế toán sử dụng .....	36
2.2.1.3. Sổ sách sử dụng .....	36
2.2.1.4. Tài khoản sử dụng .....	36
2.2.1.5. Quy trình ghi sổ kế toán tại công ty .....	36
2.2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An .....	44
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng: .....	45
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng .....	45
2.2.2.3. Trình tự ghi sổ .....	45
2.2.3 Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An .....	49
2.2.3.1. Chứng từ kế toán sử dụng.....	49
2.2.3.2. Sổ sách sử dụng .....	49
2.2.3.3. Tài khoản sử dụng .....	49
2.2.3.4. Quy trình hạch toán .....	49
2.2.3.5. Phương pháp hạch toán.....	50
2.2.4. Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An. ....	4
2.2.4.1. Chứng từ sử dụng.....	4
2.2.4.2. Tài khoản sử dụng.....	4
2.2.5 Thực trạng công tác kế toán thu nhập khác và chi phí khác tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An .....	13
2.2.6 Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An .....	13
2.2.6.1.Chứng từ kế toán sử dụng.....	13
2.2.6.2.Sổ sách sử dụng.....	13
2.2.6.3. Tài khoản sử dụng .....	13
2.2.6.4. Quy trình hạch toán .....	14
2.2.6.5.Ví dụ minh họa.....	14
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT BẢO AN .....</b>	<b>25</b>
3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán, doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An .....	25
3.2 Những tồn tại trong công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An.....	26
3.3 Một số giải pháp nhằm xác định chính xác kết quả từng hoạt động tại Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An.....	26
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>35</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>36</b>

## LỜI NÓI ĐẦU

Trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay đã tạo cơ hội cho các doanh nghiệp phát triển hơn, đời sống người lao động cũng ngày càng được cải thiện. Nhưng để tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp phải có sự cố gắng tối đa trong quá trình quản lý, sản xuất kinh doanh. Cũng để đạt được mục đích đó, công tác kế toán đóng một vai trò rất quan trọng, thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin cần thiết cho các nhà quản lý, giúp họ trong việc đưa ra những quyết định đúng đắn, kịp thời, giúp đơn vị thực hiện được các mục tiêu đề ra.

Nhận thực được tầm quan trọng trên, trong thời gian thực tập tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An em đã chọn đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An” làm khóa luận tốt nghiệp của mình.

Nội dung bài khóa luận tốt nghiệp của em gồm 3 chương:

***Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo thông tư 133/2016/tt-btc.***

***Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An.***

***Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An.***

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, đặc biệt là sự hướng dẫn tận tình của giáo viên hướng dẫn ThS. Phạm Thị Nga. Đồng thời em xin cảm ơn sự giúp đỡ của Ban lãnh đạo và tập thể nhân viên phòng Kế toán Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An đã tạo điều kiện để em hoàn thành bài khóa luận này.

Do thời gian và kinh nghiệm còn hạn chế nên bài khóa luận tốt nghiệp của em không tránh khỏi những sai sót, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

***Em xin chân thành cảm ơn!***



**CHƯƠNG 1****LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP THEO THÔNG TƯ 133/2016/TT-BTC.****1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.****1.1.1 Sự cần thiết của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.**

Để quản lý tốt hoạt động của sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng có nhiều công cụ khác nhau trong đó kế toán là công cụ hữu hiệu. Tổ chức công tác kế toán khoa học hợp lý là một trong những cơ sở cung cấp thông tin quan trọng nhất cho việc chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Để công cụ kế toán phát huy hết hiệu quả của mình đòi hỏi doanh nghiệp phải không ngừng cải thiện hơn nữa công tác kế toán nói chung cũng như kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Chính vì vậy, tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh với doanh nghiệp là việc hết sức cần thiết giúp cho người quản lý nắm bắt được tình hình hoạt động và đẩy mạnh việc kinh doanh có hiệu quả của doanh nghiệp.

- Đối với doanh nghiệp: Việc tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp doanh nghiệp thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho các nhà quản trị nhìn nhận, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình, trên cơ sở đó đưa ra những quyết định và phương hướng phát triển cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Đối với nhà đầu tư: Thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là cơ sở để các nhà đầu tư đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đưa ra quyết định đầu tư đúng đắn

- Đối với tổ chức trung gian tài chính: Đối với các Ngân hàng, các công ty cho thuê tài chính thì công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là điều kiện tiên quyết để họ tiến hành thẩm định, đánh giá tình hình tài chính để đưa ra các quyết định có nên cho doanh nghiệp đó vay hay không.

- Đối với cơ quan quản lý vĩ mô của nền kinh tế: Dựa vào số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cơ quan thuế xác định các khoản phải thu, đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước. Trên cơ sở đó, các nhà hoạch định chính sách Quốc gia đề ra các giải pháp phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động thông qua chính sách tiền tệ, chính sách thuế và các khoản trợ cấp, trợ giá.

**1.1.2 Khái niệm và nguyên tắc kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh****1.1.2.1 Doanh Thu**

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 (VAS14-Doanh thu và thu nhập khác) ban hành theo quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của BTC quyết định: “Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm phát triển vốn chủ sở hữu”.

Theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/08/2016 thì doanh thu được định nghĩa là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp ngoại trừ phần đóng góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ được thu tiền

- Doanh thu của các doanh nghiệp bao gồm doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, hoạt động tài chính và các hoạt động khác.

#### ❖ Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp trừ phần vốn góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền. Các loại doanh thu: Tùy từng loại hình sản xuất kinh doanh, doanh thu bao gồm:

➤ *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*: là số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ phát sinh doanh thu như: bán sản phẩm hàng hóa, hàng hóa cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

• *Doanh thu bán hàng chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau*:

✓ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua.

✓ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

✓ Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

✓ Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

• *Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn 4 điều kiện sau*:

✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

✓ Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

✓ Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

✓ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó..

➤ *Doanh thu hoạt động tài chính*: là tổng các giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ phát sinh thêm liên quan đến hoạt động tài chính. Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm: tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia, thu nhập từ các hoạt động đầu tư, mua bán chứng khoán và doanh thu từ các hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

• *Doanh thu hoạt động tài chính của doanh nghiệp được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 2 điều kiện sau*:

✓ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.

✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

• *Doanh thu tài chính được xác định trên cơ sở*:

✓ Tiền lãi được xác định trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

✓ Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng.

✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền ghi nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận.

➤ *Thu nhập khác*: Là khoản thu góp phần tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu. Thu nhập khác bao gồm các khoản thu:

✓ Thu về thanh lý TSCĐ, nhượng bán TSCĐ;

✓ Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng;

✓ Thu tiền bảo hiểm được bồi thường;

✓ Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước;

✓ Thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại;

✓ Các khoản thu khác.

➤ *Các khoản giảm trừ doanh thu*:

• *Chiết khấu thương mại*: Là khoản tiền mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc cam kết mua bán hàng.

• *Hàng bán bị trả lại*: Là số hàng đã được coi là tiêu thụ (đã chuyển giao quyền sở hữu, đã thu tiền hay được người mua chấp nhận trả tiền) nhưng lại bị người mua từ chối và trả lại do các nguyên nhân như: Vi phạm cam kết, vi phạm

hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, không đúng quy cách.

- Giảm giá hàng bán: Là khoản giảm trừ được doanh nghiệp (bên bán) chấp nhận một cách đặc biệt trên giá đã thỏa thuận trên hóa đơn, vì lý do hàng bán kém phẩm chất, không đúng quy cách hoặc không đúng thời hạn ghi trong hợp đồng.

- Thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp trực tiếp:

+ *Thuế xuất khẩu*: là loại thuế được đánh vào tất cả hàng hóa, dịch vụ mua bán, trao đổi với nước ngoài khi xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

+ *Thuế tiêu thụ đặc biệt*: là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh một số mặt hàng đặc biệt mà Nhà nước không khuyến khích.

+ *Thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp*: là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất đến tiêu dùng. Vì vậy, số tiền thuế GTGT phải nộp trong kì tương ứng với doanh thu đã xác định.

### 1.1.2.2 Chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

- ❖ *Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh*: bao gồm giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý kinh doanh.
- *Giá vốn hàng bán*: Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của sản phẩm, vật tư, hàng hóa lao vụ, dịch vụ tiêu thụ. Đối với sản phẩm, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ là giá thành sản xuất (giá thành công xưởng) hay chi phí sản xuất. Với vật tư tiêu thụ, giá vốn là giá trị ghi sổ, còn với hàng hóa tiêu thụ, giá vốn bao gồm trị giá mua của hàng hóa tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ cho hàng tiêu thụ.
- *Chi phí quản lý kinh doanh*: Phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.  
*Chi phí bán hàng*: là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.  
*Chi phí quản lý doanh nghiệp*: là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các khoản chi phí sau:
  - Chi phí nhân viên quản lý: Gồm tiền lương, phụ cấp phải trả cho ban giám đốc, nhân viên các phòng ban của doanh nghiệp và các khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ trên tiền lương nhân viên quản lý theo tỷ lệ quy định.

- Chi phí vật liệu quản lý: Trị giá thực tế các loại vật liệu, nhiên liệu xuất dùng cho hoạt động quản lý của ban giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ của

doanh nghiệp cho việc sửa chữa TSCĐ, công cụ, dụng cụ dùng chung của doanh nghiệp.

- Chi phí đồ dùng văn phòng: Chi phí về dụng cụ, đồ dùng văn phòng dùng cho công tác quản lý chung của toàn doanh nghiệp.

- Chi phí khấu hao TSCĐ: Khấu hao cho những tài sản dùng chung cho doanh nghiệp như văn phòng làm việc, kho tàng, vật kiến trúc, phương tiện truyền dẫn.

- Thuế phí, lệ phí: Các khoản thuế như thuế nhà, đất, thuế môn bài và các khoản phí, lệ phí giao thông, cầu phà.

- Chi phí dự phòng: Khoản trích dự phòng phải thu khó đòi.

- Chi phí dịch vụ mua ngoài: Các khoản chi phí về dịch vụ mua ngoài, thuê ngoài như tiền điện, nước, thuê sửa chữa TSCĐ dùng chung của doanh nghiệp.

- Chi phí bằng tiền khác: Các khoản chi phí khác bằng tiền ngoài các khoản đã kể trên như chi hội nghị, chi tiếp khách, chi công tác phí, chi đào tạo cán bộ và các khoản chi khác.

❖ *Chi phí hoạt động tài chính*: Là toàn bộ những khoản chi phí mà doanh nghiệp đã bỏ ra trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính. Chi phí hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm: các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng, chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán.

❖ *Chi phí khác*: là các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Đây là những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp gây ra, cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót, bỏ quên từ năm trước. Chi phí khác của doanh nghiệp bao gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có).

- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.

- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế.

❖ *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp*: Thuế thu nhập doanh nghiệp là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và thu nhập khác.

*Phương pháp tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):*

***Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế \* Thuế suất thuế TNDN***

*1.1.2.3 Xác định kết quả hoạt động kinh doanh*

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ kết quả của hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác mà doanh nghiệp tiến hành trong kỳ. Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

*Kết quả kinh doanh từ hoạt động sản xuất kinh doanh:* Là số chênh lệch giữa tổng doanh thu và tổng chi phí của toàn bộ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã được xác định tiêu thụ trong kỳ và các khoản thuế phải nộp theo quy định Nhà nước.

**Kết quả hoạt động KD = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán – Chi phí quản lý kinh doanh**

*Trong đó: Doanh thu thuần = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ – Các khoản giảm trừ doanh thu (chiết khấu, giảm giá, hàng bán bị trả lại, thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp).*

*Kết quả kinh doanh từ hoạt động tài chính:* Là số chênh lệch giữa doanh thu hoạt động đầu tư tài chính như: thu nhập về đầu tư mua bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ và chi phí hoạt động đầu tư tài chính như: chi phí lãi vay, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết thực tế phát sinh trong kỳ.

**Kết quả kinh doanh từ hoạt động tài chính = Doanh thu hoạt động tài chính – Chi phí hoạt động tài chính**

*Kết quả kinh doanh từ hoạt động khác:* Là số chênh lệch giữa thu nhập khác như: thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ, bồi thường do vi phạm hợp đồng, thu thanh lý tài sản cố định và chi phí khác như: chi phí thanh lý tài sản cố định, chi bồi thường do vi phạm hợp đồng kinh tế phát sinh trong kỳ.

**Kết quả kinh doanh khác = Thu nhập khác – Chi phí khác**

**❖ Công thức xác định lợi nhuận của doanh nghiệp:**

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán.
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh = Lợi nhuận gộp + Doanh thu hoạt động tài chính - Chi phí tài chính - Chi phí quản lý kinh doanh.
- Lợi nhuận từ hoạt động khác = Thu nhập từ hoạt động khác – Chi phí hoạt động khác.

- Lợi nhuận kế toán trước thuế = Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh + Lợi nhuận từ hoạt động khác
- Lợi nhuận sau thuế TNDN = Lợi nhuận kế toán trước thuế - Chi phí thuế TNDN

### **1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

Đề kế toán thực sự là công cụ sắc bén, đáp ứng tốt các yêu cầu quản lý tình hình tiêu thụ hàng hoá của doanh nghiệp thì kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh, ghi chép đầy đủ tình hình hiện có và sự biến động về mặt số lượng, chất lượng, chủng loại, quy cách, mẫu mã đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ bán ra.

- Phản ánh, ghi chép đầy đủ, kịp thời các khoản doanh thu và giảm trừ doanh thu, các chi phí phát sinh trong kì.

- Theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình biến động tăng, giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác.

- Theo dõi chi tiết các tài khoản giảm trừ doanh thu, các khoản phải thu, chi phí từng hoạt động của doanh nghiệp.

- Cuối kỳ kết chuyển doanh thu và chi phí hợp lý vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh và các khoản phải nộp Nhà nước. Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ về kết quả hoạt động kinh doanh để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và quản lý doanh nghiệp.

- Định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến quá trình bán hàng, xác định kết quả kinh doanh, tham mưu cho ban lãnh đạo để đưa ra các quyết định tài chính cho doanh nghiệp.

## **1.2 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2016/TT-BTC**

### **1.2.1 Tổ chức kế toán doanh thu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

#### **1.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

##### **❖ Chứng từ sử dụng**

- Hoá đơn GTGT (mẫu 01 - GTKT), hoá đơn bán hàng (02-GTTT)
- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, Giấy báo có của ngân hàng)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02 - VT)
- Các chứng từ khác có liên quan

##### **❖ Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau:

- Bán hàng hoá: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hoá mua vào và đầu tư bất động sản

- Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thoả thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động.

Các TK cấp 2:

- TK 5111: Doanh thu bán hàng hoá
- TK 5112: Doanh thu bán các thành phẩm
- TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ
- TK 5118: Doanh thu khác

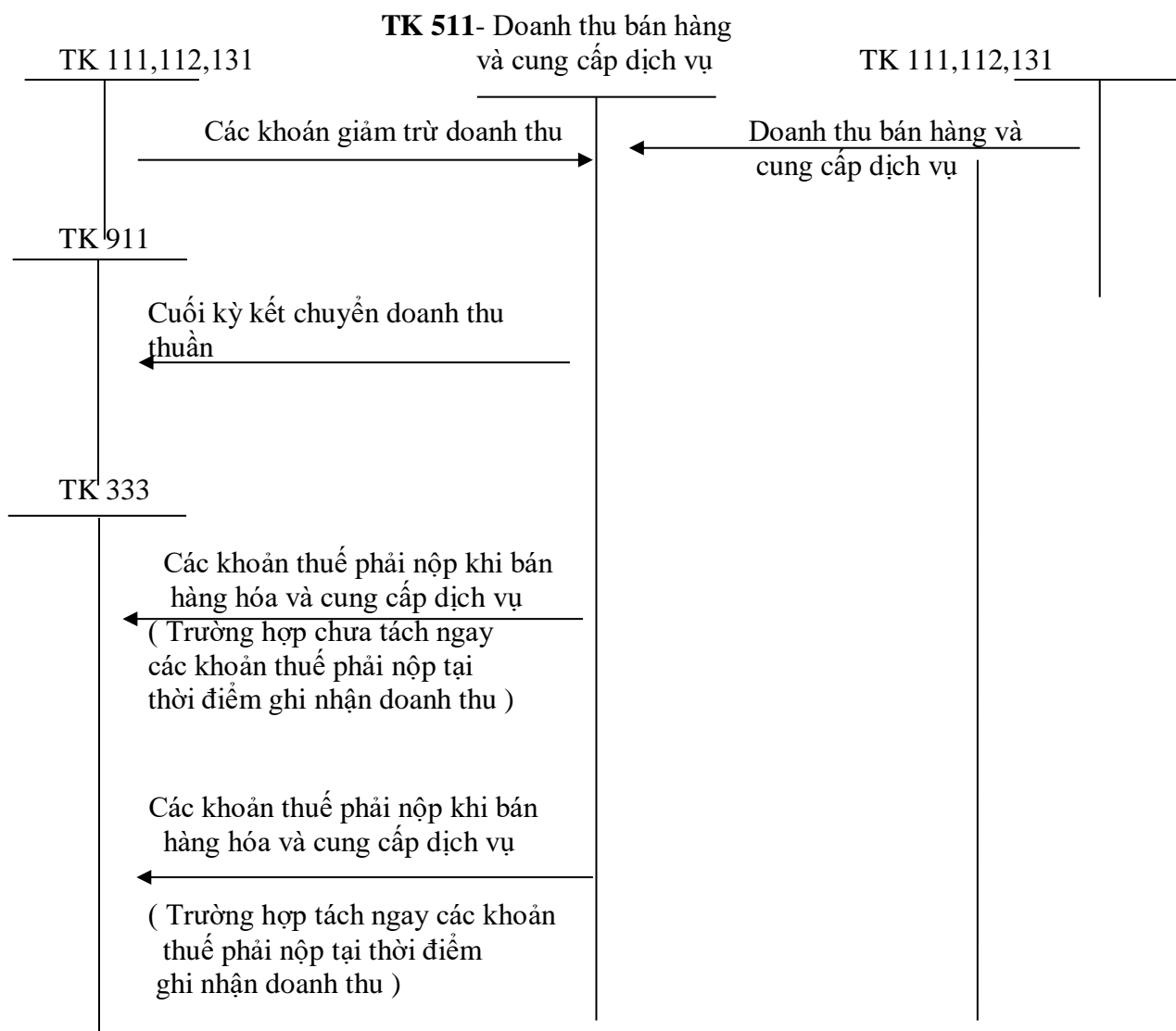
*Kết cấu của tài khoản 511:*

Nợ	TK 511	Có
<p>-Thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hoá dịch vụ đã được thực hiện trong kỳ kế toán, tiêu thụ trong kỳ kế toán</p> <p>-Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp. DTBH bị trả lại kết chuyển cuối kỳ</p> <p>-Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ</p> <p>-Chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ</p> <p>- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".</p>	<p>- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.</p>	
$\Sigma$ Phát sinh Nợ		$\Sigma$ Phát sinh Có

*Tài khoản 511 không có số dư đầu và cuối kỳ.*



## ❖ Sơ đồ hạch toán

**Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***1.2.1.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính*

## ❖ Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

## ❖ Tài khoản sử dụng

Tài khoản 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

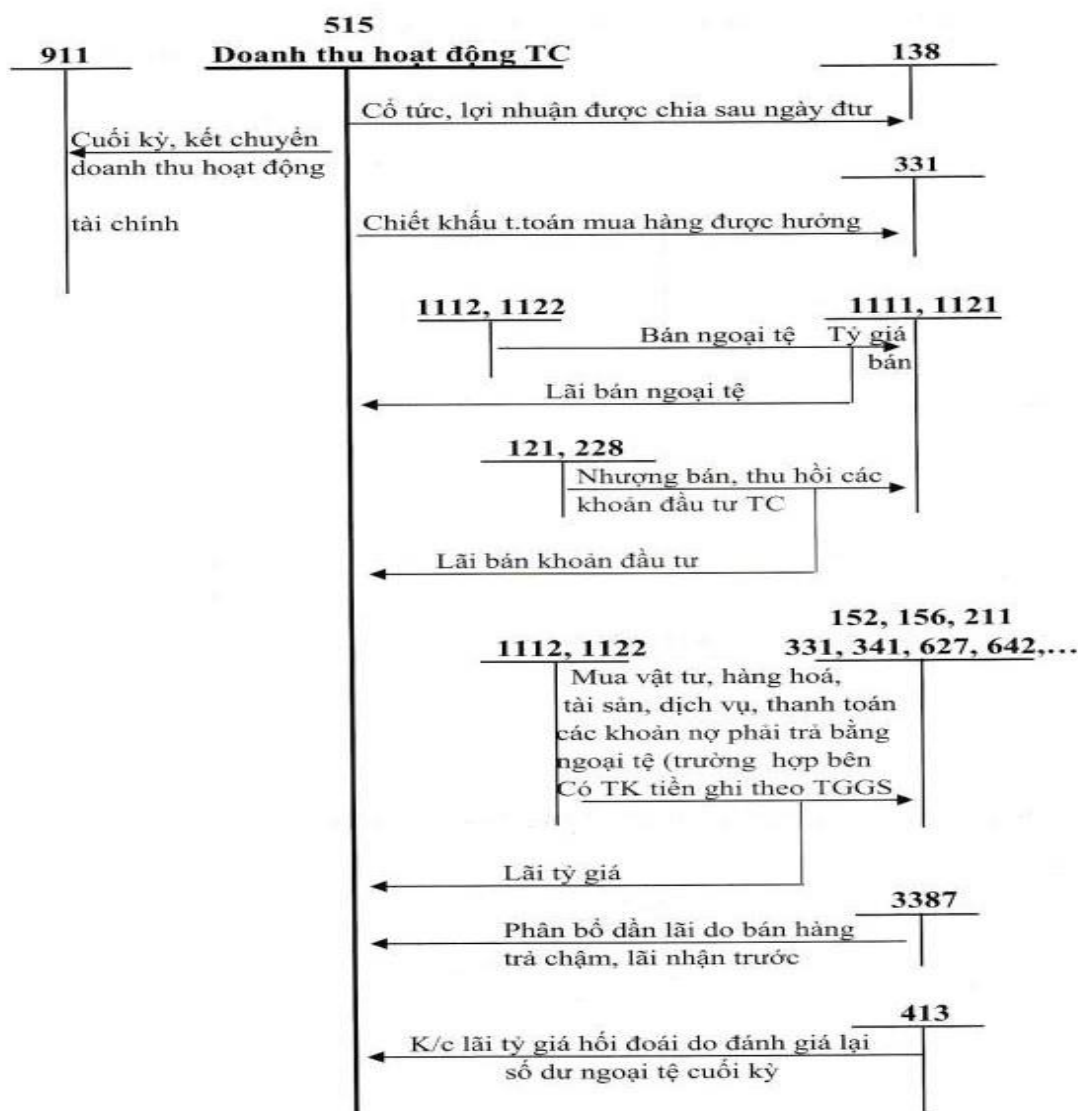
Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

*Kết cấu tài khoản:*

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp (nếu có).</li> <li>- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia.</li> <li>- Chiết khấu thanh toán được hưởng.</li> <li>- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ.</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính.</li> <li>- Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.</li> </ul>
$\Sigma$ Phát sinh Nợ		$\Sigma$ Phát sinh Có

*Tài khoản 515 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

## ❖ Sơ đồ hạch toán

**Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính****1.2.1.3. Kế toán thu nhập khác**

- Chứng từ sử dụng
  - Phiếu thu
  - Phiếu kế toán
  - Biên bản bàn giao, thanh lý TSCĐ
  - Các giấy tờ khác có liên quan

## • Tài khoản sử dụng

TK 711 – Thu nhập khác: Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

*Kết cấu tài khoản 711*

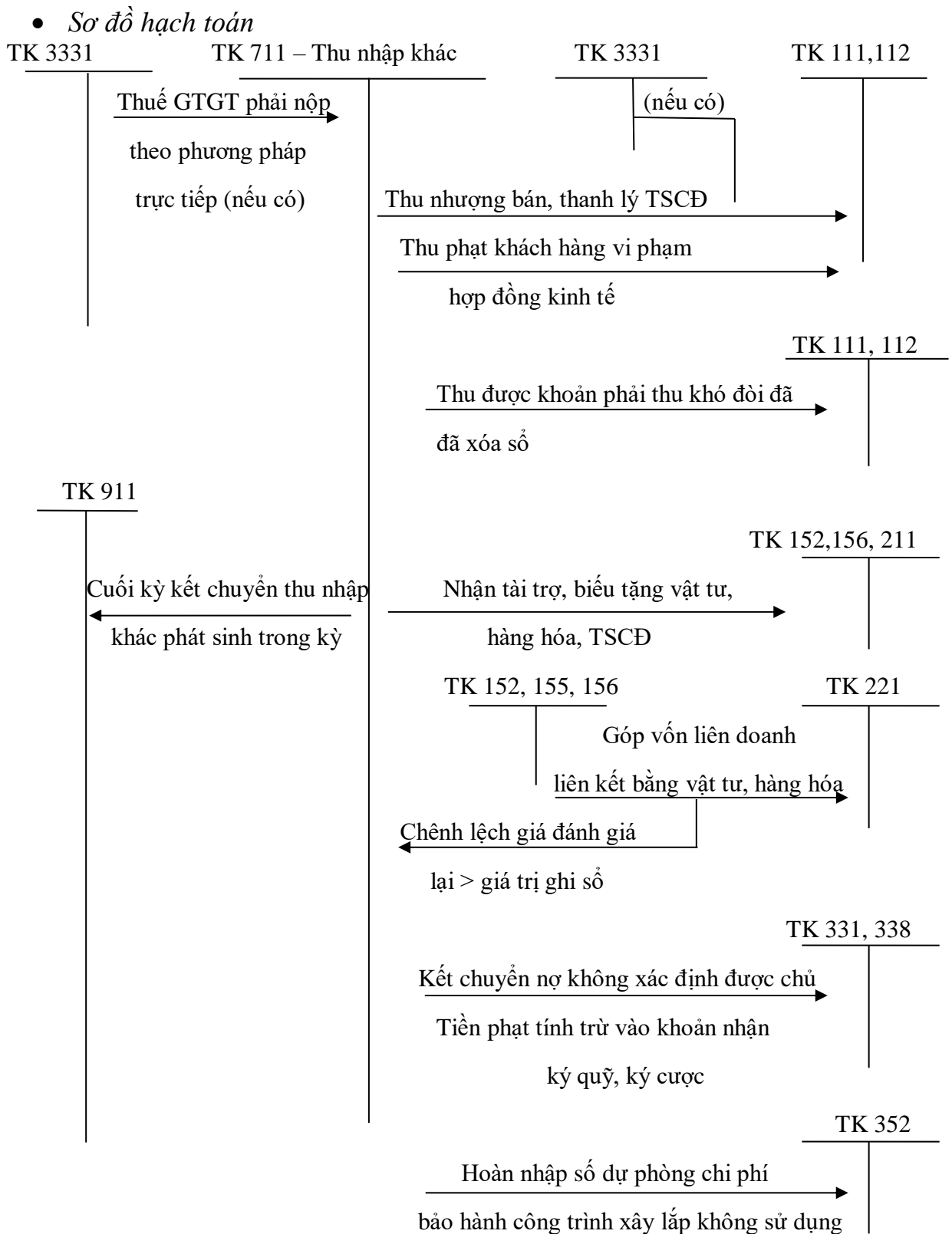
Nợ

TK 711

Có

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế giá trị gia tăng phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp;</li> <li>- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.</li> <li>- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ.</li> <li>- Thu tiền được do khách hàng vi phạm hợp đồng; Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ.</li> <li>- Các khoản thuế được NSNN hoàn lại; Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức cá nhân tặng cho doanh nghiệp.</li> <li>- Các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót.</li> </ul>
$\Sigma$ Phát sinh Nợ	$\Sigma$ Phát sinh Có

*Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.*



**Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác**

## 1.2.2 Kế toán chi phí doanh nghiệp vừa và nhỏ

### 1.2.2.1. Kế toán giá vốn hàng bán

Các phương pháp định giá vốn hàng bán

Để tính giá trị hàng hoá xuất kho, kế toán có thể áp dụng một trong ba phương pháp tính giá trị hàng xuất kho theo quy định trong “Chuẩn mực kế toán Hàng tồn kho”

- Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)
- Phương pháp thực tế đích danh
- Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập hoặc cuối kỳ

CT chung : ***Trị giá hàng xuất kho = Số lượng hàng xuất kho x Đơn giá bình quân***

#### ❖ Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)

Theo phương pháp này kế toán giả định lượng hàng nhập trước sẽ được xuất trước. Xuất hết số nhập trước mới đến số nhập sau. Giá thực tế của hàng nhập trước sẽ được dùng là giá để tính giá thực tế hàng xuất trước. Như vậy, giá trị hàng tồn cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số hàng nhập kho thuộc lần cuối cùng hoặc gần cuối kỳ.

*Ưu điểm:*

- Có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng. Do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý
- Trị giá vốn của hàng tồn kho sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng tồn kho trên báo cáo kế toán có ý nghĩa hơn

*Nhược điểm:*

- Làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này, doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hóa đã có được từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số liệu, chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

#### ❖ Phương pháp thực tế đích danh

Theo phương pháp này, giá của từng loại hàng sẽ được giữ nguyên từ khi nhập kho cho đến lúc xuất ra (trừ trường hợp điều chỉnh). Khi xuất kho loại hàng nào thì tính theo giá thực tế đích danh của loại hàng đó

*Ưu điểm:*

- Là phương pháp tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp doanh thu và chi phí.

Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra

- Giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó

*Nhược điểm:*

- Việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe. Chỉ những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này

❖ Phương pháp bình quân gia quyền

- *Bình quân gia quyền cả kỳ:*

$$\text{Đơn giá BQ cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá TT tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá TT nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn ĐK} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

*Ưu điểm:*

- Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ.

*Nhược điểm:*

- Độ chính xác không cao, hơn nữa, công việc tính toán dồn vào cuối tháng gây ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Ngoài ra, phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- *Bình quân gia quyền liên hoàn:*

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập}_i = \frac{\text{Trị giá thực tế HTK sau lần nhập}_i}{\text{Lượng thực tế HTK sau lần nhập}_i}$$

*Ưu điểm:*

- Chính xác, cập nhật được thường xuyên liên tục. Bởi tính chính xác của nó nên thường được sử dụng để tính giá xuất kho ngoại tệ

*Nhược điểm:* tốn nhiều công sức, tính toán nhiều lần

- *Chứng từ sử dụng*
  - Hóa đơn GTGT (mẫu 01 – GTKT)
  - Hóa đơn bán hàng (mẫu 02 – GTTT)
  - Phiếu xuất (mẫu 02 – VT)
  - Các chứng từ khác có liên quan
- *Tài khoản sử dụng*
  - Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ.

*Kết cấu tài khoản 632:*

➤ *Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:*

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ.</li> <li>- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.</li> <li>- Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.</li> <li>- Chi phí xây dựng tự chế tạo TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế tạo hoàn thành.</li> <li>- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911: "Xác định kết quả kinh doanh".</li> <li>- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính.</li> <li>- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.</li> </ul>
$\Sigma$ Phát sinh Nợ		$\Sigma$ Phát sinh Có

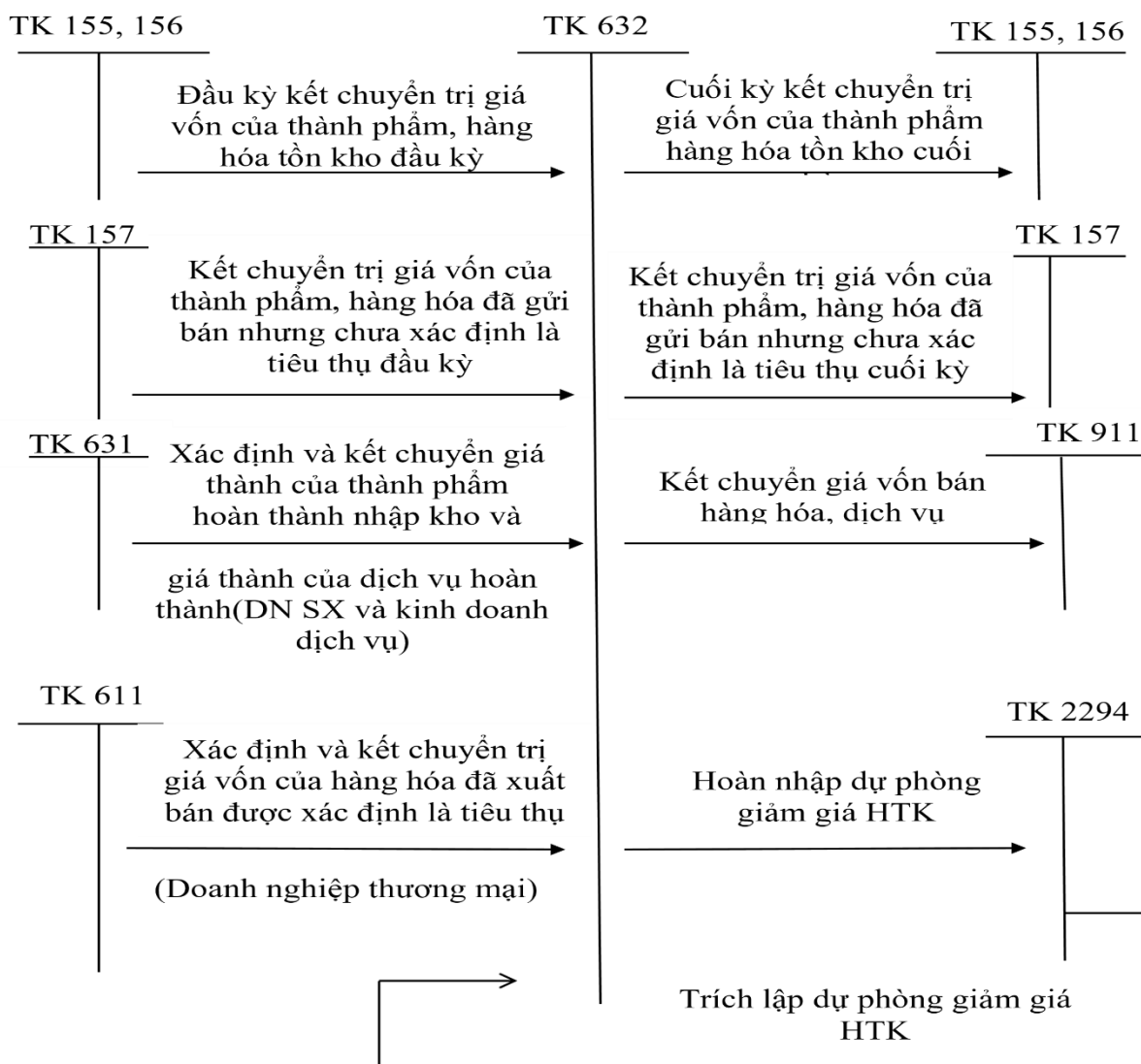


➤ Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ;</li> <li>- Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất trong kỳ;</li> <li>- Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành;</li> <li>- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa tiêu thụ;</li> <li>- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ;</li> <li>- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính;</li> <li>- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”;</li> <li>- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>
$\Sigma$ Phát sinh Nợ		$\Sigma$ Phát sinh Có

*Tài khoản 632 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

- Sơ đồ hạch toán



**Sơ đồ 1.5:** Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán

*(Theo phương pháp kê khai thường xuyên)*



**Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán**

*(Theo phương pháp kiểm kê định kỳ)*

*1.2.2.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính*

- *Chứng từ sử dụng*
  - Phiếu chi
  - Phiếu kế toán
  - Giấy báo có
- *Tài khoản sử dụng*
  - Tài khoản 635 – Chi phí tài chính

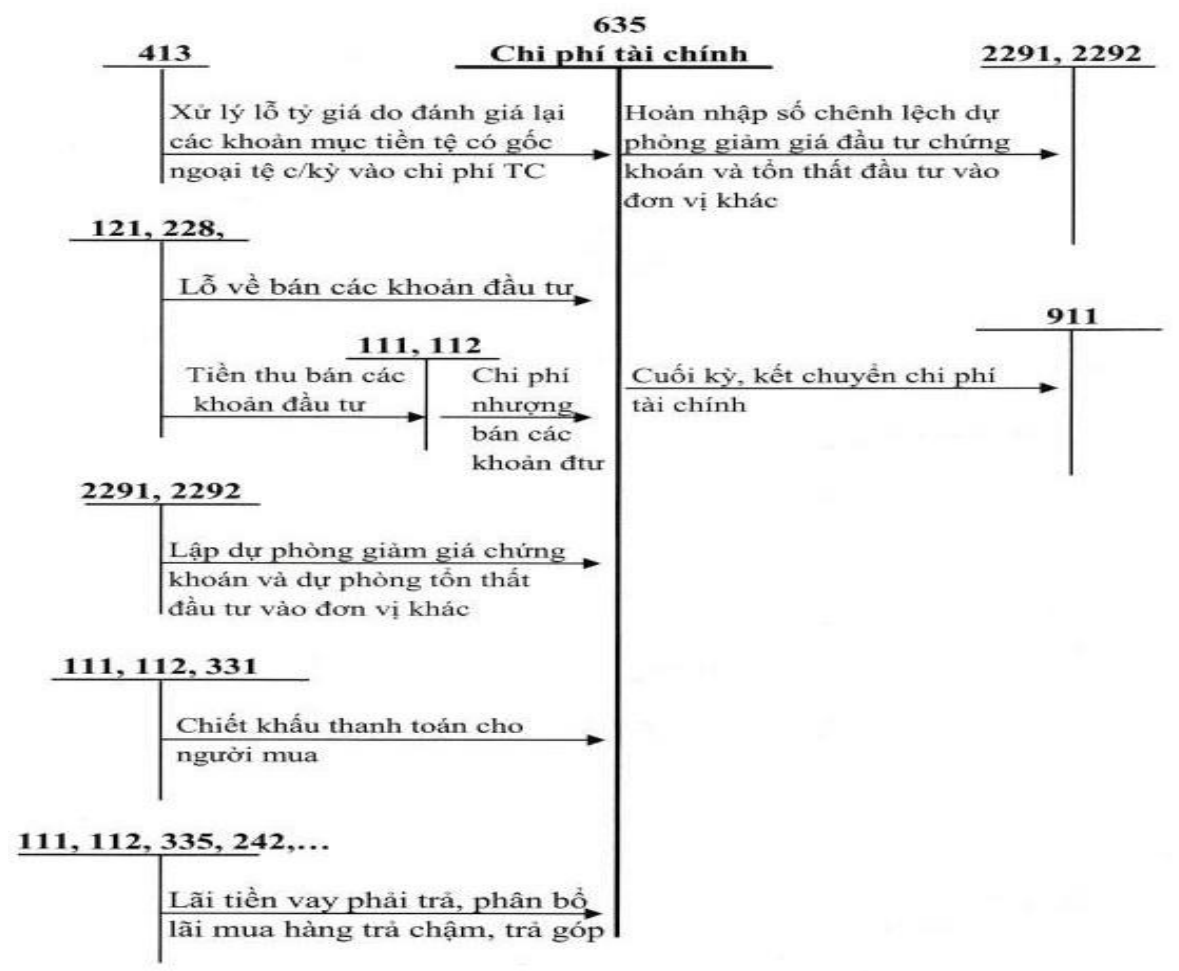
Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính.

*Kết cấu của tài khoản 635:*

Nợ	TK 635	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí tiền lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi do thuê tài sản;</li> <li>- Chiết khấu thanh toán cho người mua;</li> <li>- Lỗ khi bán ngoại tệ;</li> <li>- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư;</li> <li>- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh;</li> <li>- Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh;</li> <li>- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán;</li> <li>- Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính;</li> <li>- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán;</li> <li>- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kì.</li> </ul>
$\Sigma$ Phát sinh Nợ		$\Sigma$ Phát sinh Có

*Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ*

- Sơ đồ hạch toán



### Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán chi phí tài chính

#### 1.2.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

- Chứng từ sử dụng
  - Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội (mẫu số 11 – LĐTL)
  - Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ (mẫu số 06 – TSCĐ)
  - Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ (mẫu số 07 – VT)
  - Hóa đơn GTGT (mẫu số 01 GTKT3/001)
  - Phiếu chi (mẫu số 02 – TT)
  - Phiếu kế toán
  - Giấy báo nợ tiền gửi ngân hàng
  - Các chứng từ khác có liên quan
- Tài khoản kế toán sử dụng
  - TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Các tài khoản cấp 2:

TK 6421 – Chi phí bán hàng

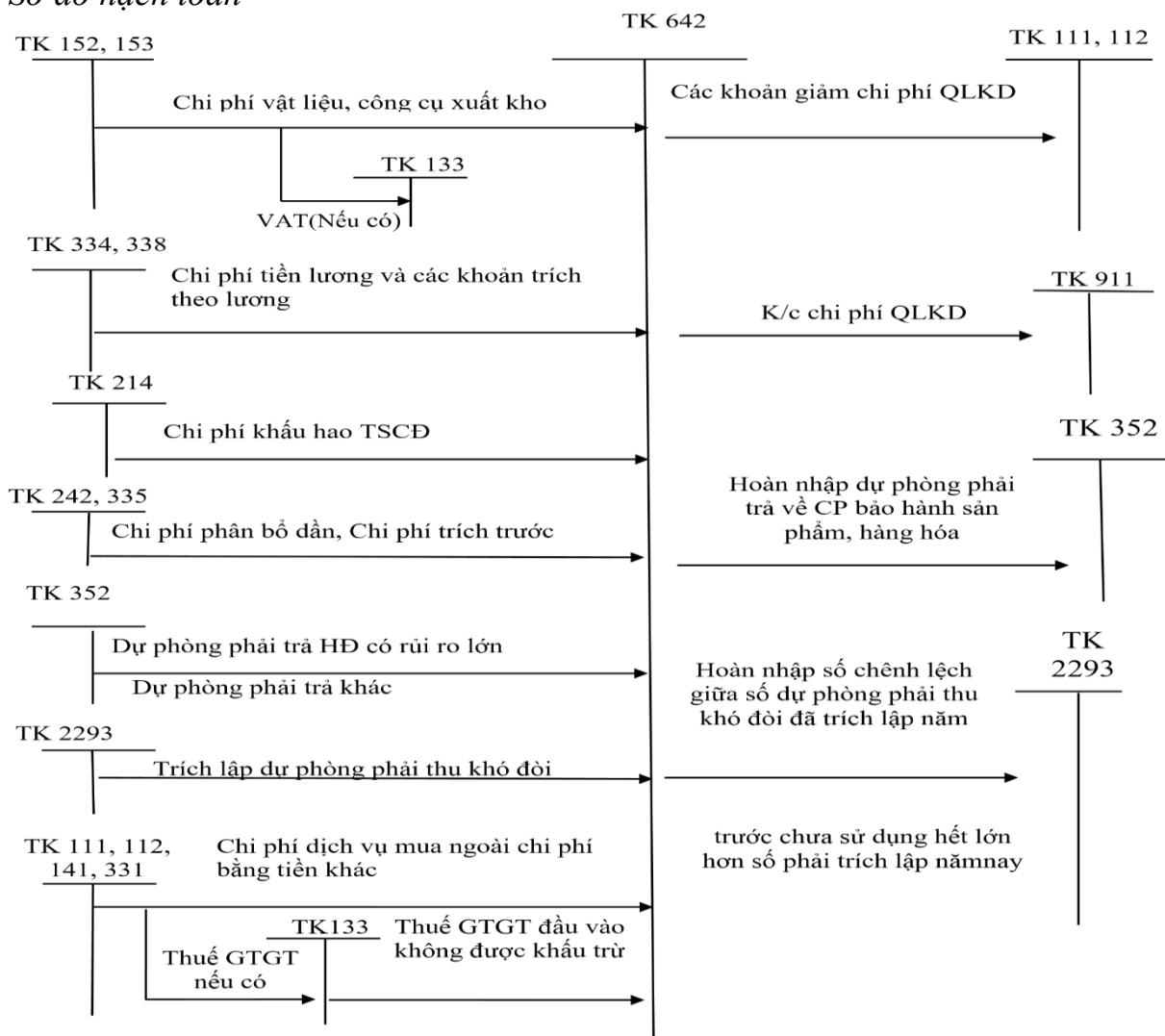
TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

• *Kết cấu của tài khoản 642:*

Nợ	TK 642	Có
- Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ; - Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);		- Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh; - Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết); - Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
$\Sigma$ Phát sinh Nợ		$\Sigma$ Phát sinh Có

*Tài khoản 642 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

• *Sơ đồ hạch toán*



**Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh**

## 1.2.2.4. Kế toán chi phí khác

- Chứng từ sử dụng
  - Phiếu chi
  - Phiếu kế toán
- Tài khoản sử dụng
  - Tài khoản 811 – Chi phí khác

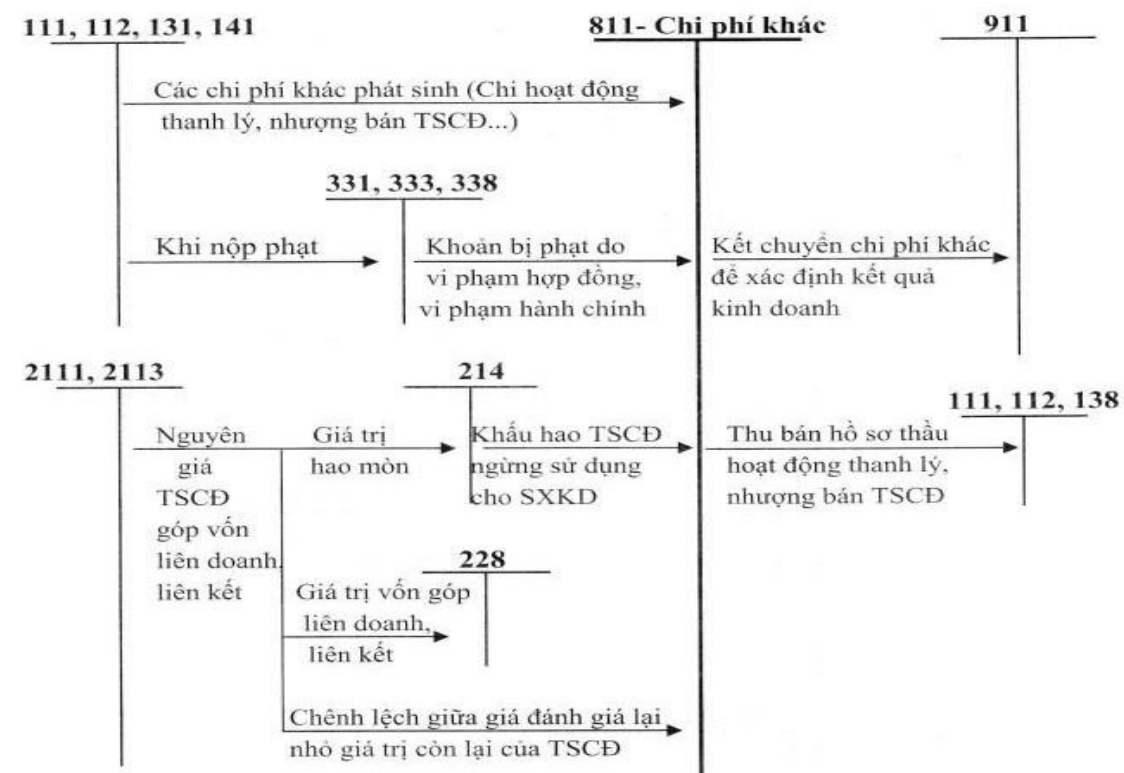
Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các nghiệp vụ riêng biệt với những hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

Kết cấu tài khoản 811:

Nợ	TK 811	Có
- Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ.		- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí khác phát sinh trong kỳ sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
$\Sigma$ Số phát sinh Nợ		$\Sigma$ Số phát sinh Có

**Tài khoản 811 không có số dư đầu và cuối kỳ.**

- Sơ đồ hạch toán



**Sơ đồ 1.9:** Sơ đồ hạch toán chi phí khác

**1.2.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh**

- *Chứng từ sử dụng*
  - Phiếu kế toán
  - Các chứng từ khác có liên quan
- *Tài khoản sử dụng*
  - Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh
  - Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
  - Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối

➤ Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

- *Kết cấu của tài khoản 911*

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán;</li> <li>- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác;</li> <li>- Chi phí quản lý kinh doanh;</li> <li>- Kết chuyển lãi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ;</li> <li>- Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thu nhập doanh nghiệp;</li> <li>- Kết chuyển lỗ.</li> </ul>	
$\Sigma$ Phát sinh Nợ		$\Sigma$ Phát sinh Có

*Tài khoản 911 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

- ❖ **Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**  
Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

*Kết cấu của tài khoản 821:*

Nợ	TK 821	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm;</li> <li>- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm;</li> <li>- Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước;</li> <li>- Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	
$\Sigma$ Phát sinh Nợ		$\Sigma$ Phát sinh Có



Tài khoản 821 không có số dư đầu và cuối kỳ.

➤ Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

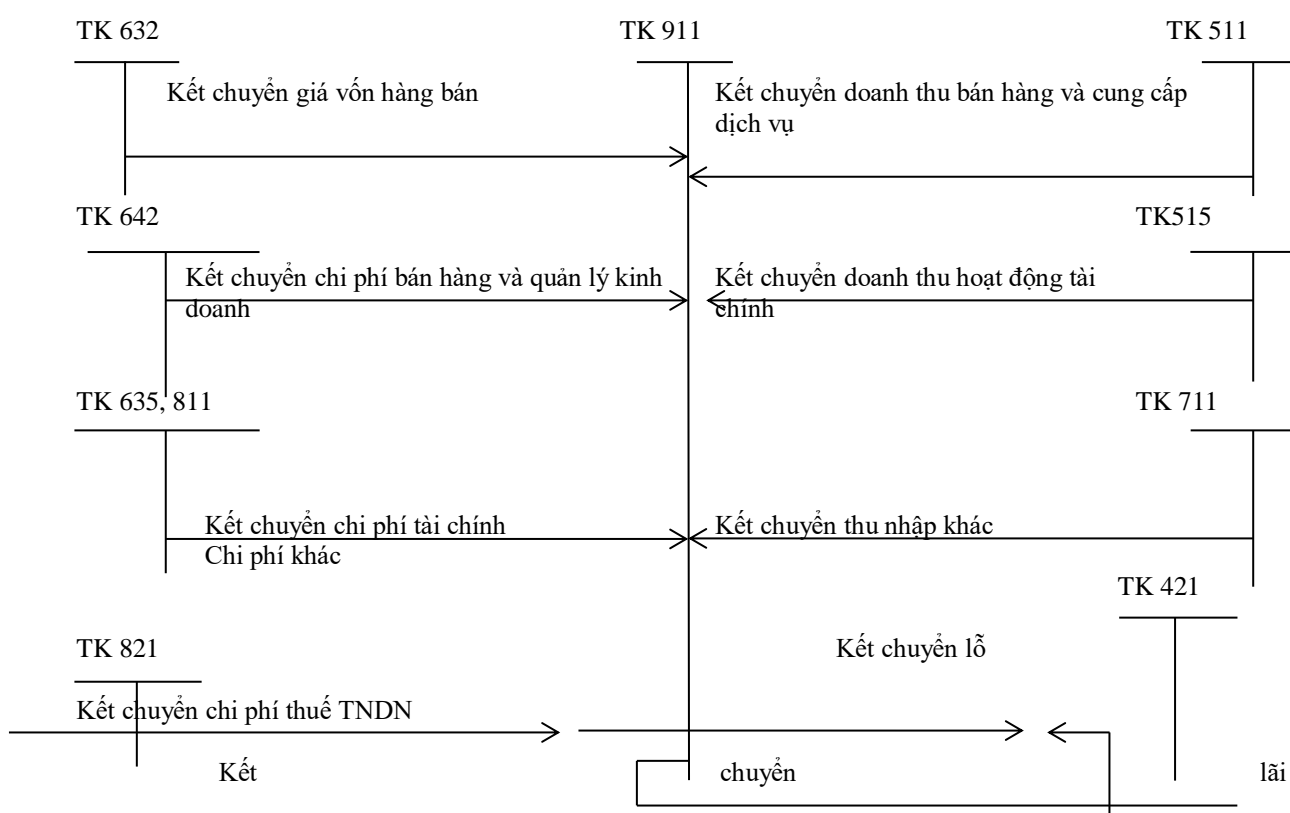
Các tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 4211 : Lợi nhuận chưa phân phối năm trước.
- Tài khoản 4212 : Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.

❖ Kết cấu của tài khoản 421:

Nợ	TK 421	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</li> <li>- Trích lập các quỹ của doanh nghiệp;</li> <li>- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, cho các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh;</li> <li>- Bổ sung nguồn vốn kinh doanh;</li> <li>- Nộp lợi nhuận lên cấp trên.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lợi nhuận thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ;</li> <li>- Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên;</li> <li>- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.</li> </ul>
$\Sigma$ Phát sinh Nợ		$\Sigma$ Phát sinh Có

❖ Sơ đồ hạch toán



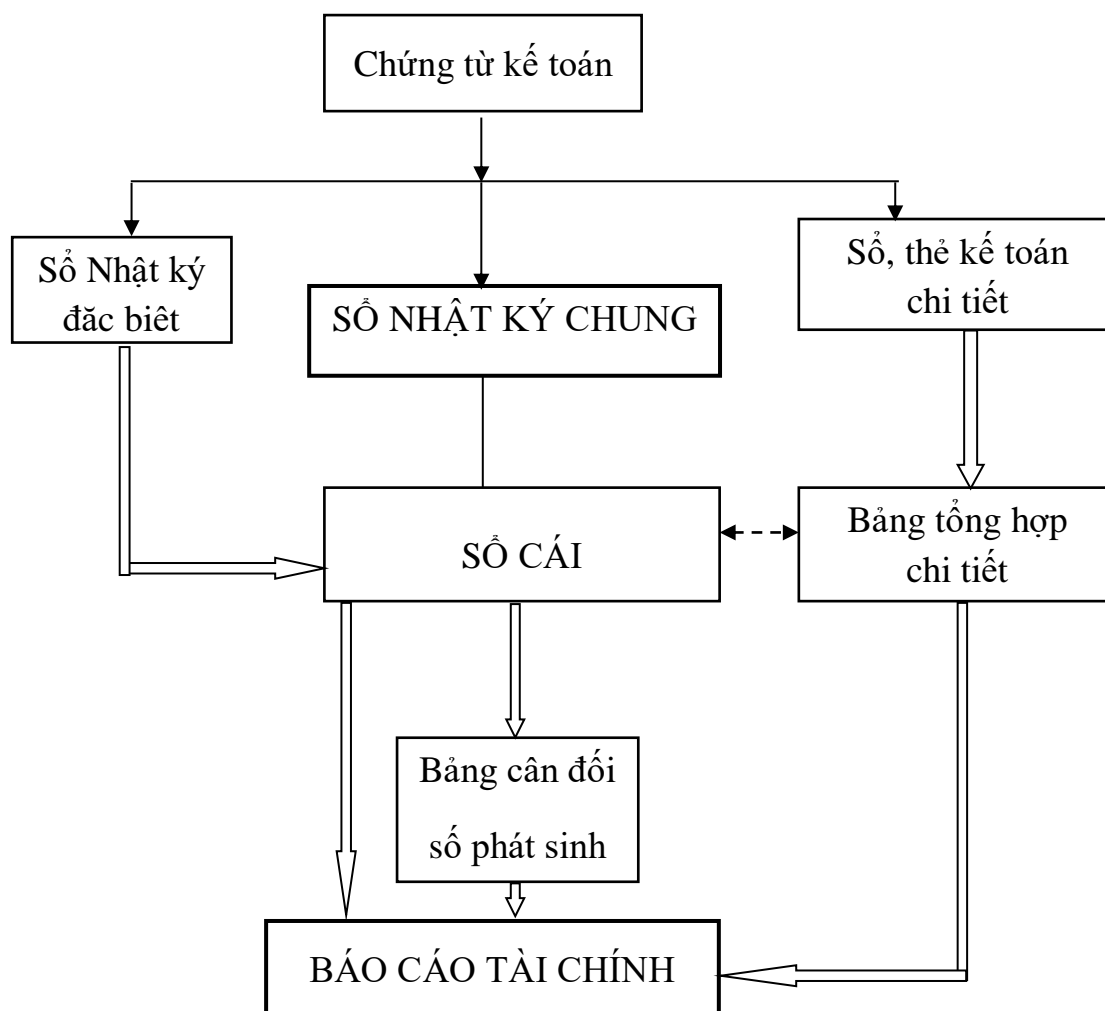
**Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh doanh nghiệp**

### 1.3 Các hình thức kế toán

#### 1.3.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung

❖ **Đặc điểm:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

❖ **Các loại sổ:** Sổ Nhật ký chung, Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



**Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung**

*Ghi chú:*

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇨
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

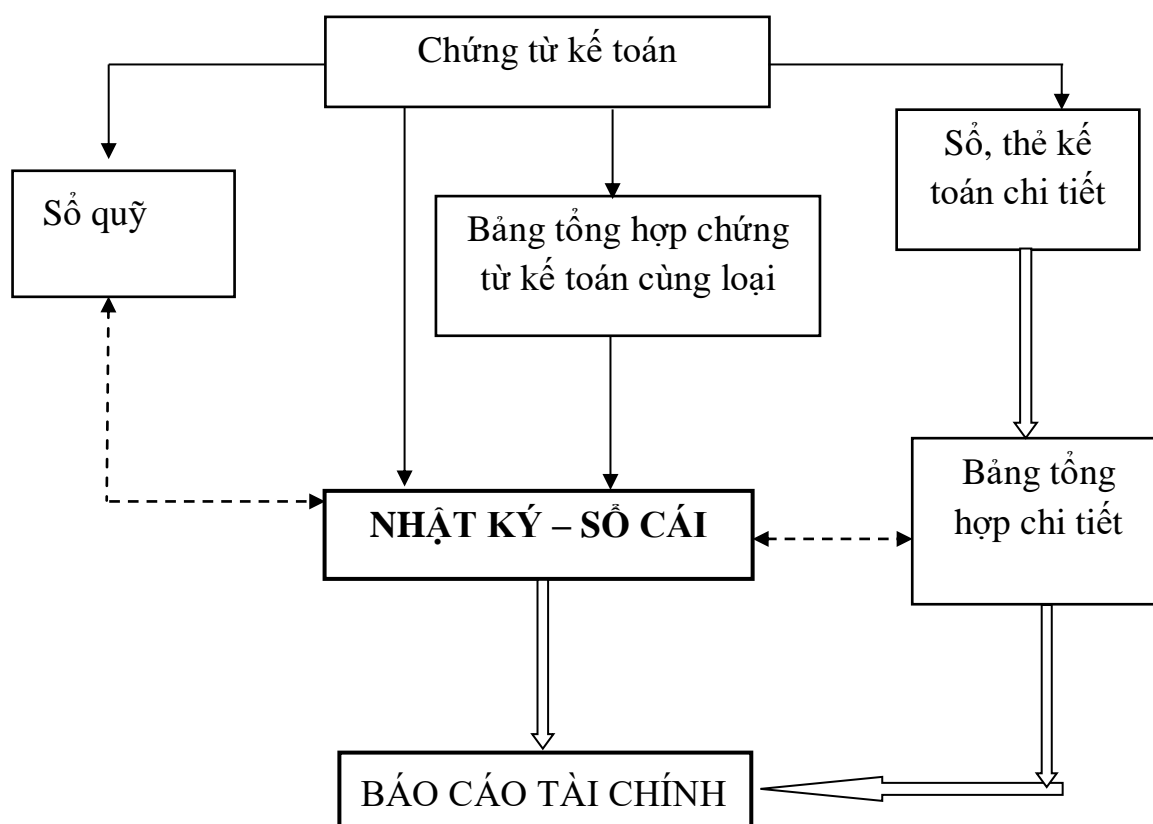
#### 1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái

❖ **Đặc điểm:**

Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ

Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

❖ *Các loại sổ:* Sổ Nhật ký – Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



**Sơ đồ 1.12 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái**

*Ghi chú:*

- Ghi hàng ngày           →
- Ghi cuối tháng         ⇒
- Đối chiếu, kiểm tra   ↔

### 1.3.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

❖ *Đặc điểm:* Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

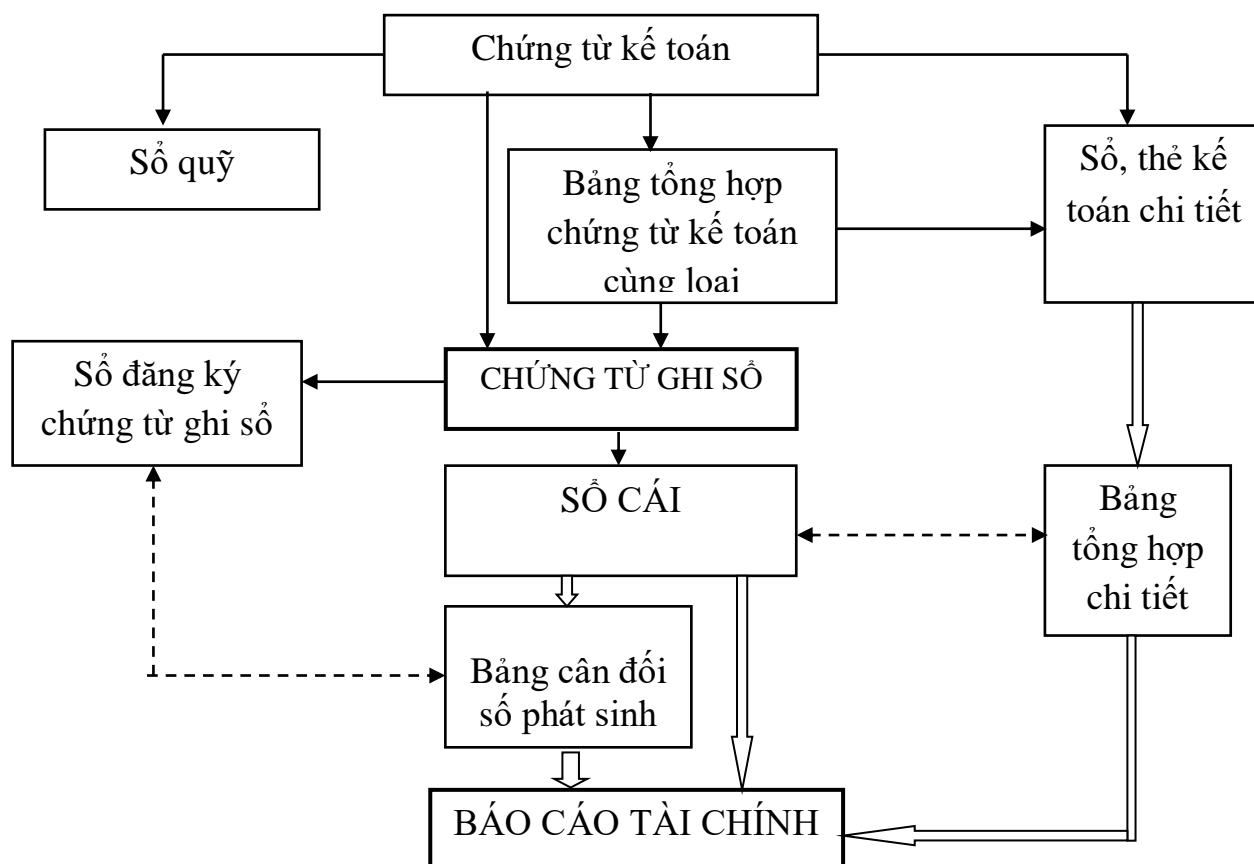
- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm

(theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

❖ **Các loại sổ:** Chứng từ ghi sổ, Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, Sổ Cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



**Sơ đồ 1.13 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ**

*Ghi chú:*

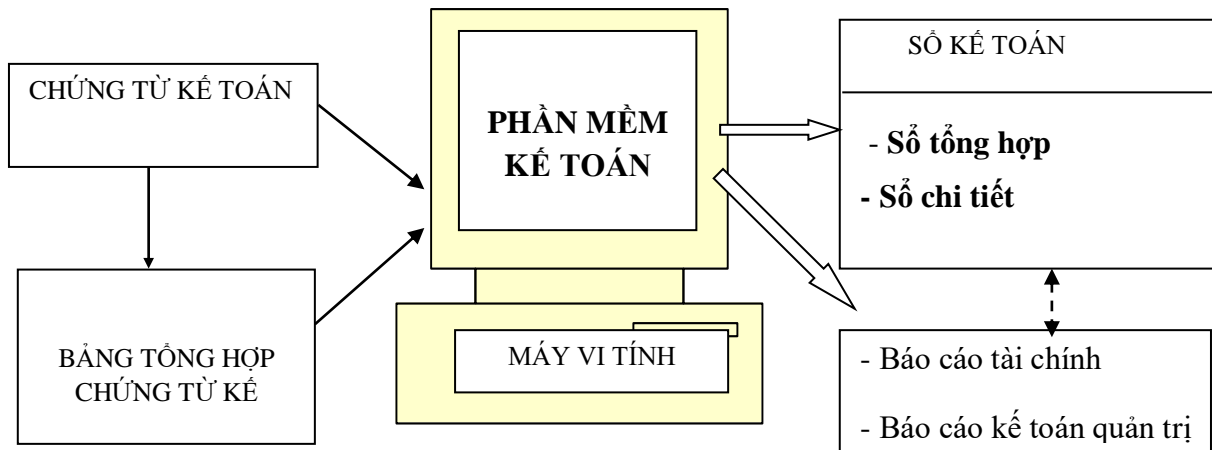
- Ghi hàng ngày  →
- Ghi cuối tháng  →
- Đối chiếu, kiểm tra  ↔

#### 1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

❖ **Đặc điểm:** công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

❖ **Các loại sổ:** Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

❖ *Trình tự ghi sổ kế toán:*



**Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính**

*Ghi chú:*

- Nhập số liệu hàng ngày →
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm →
- Đối chiếu, kiểm tra ↔

**CHƯƠNG 2:****THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT BẢO AN****2.1 Giới thiệu về Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An****2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An**

Sở kế hoạch và đầu tư

- Tên gọi: Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An
- Tên giao dịch : BAO AN TECHNIQUE SERVICE JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: BAO AN AUTOMATION (BAA).
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 3A phố Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Điện thoại : 0225 (3)797879.
- Mã số thuế : 0200682529

Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0200682529 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng. Công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại, gia công cơ khí, các dịch vụ đào tạo và cho thuê nhân sự.

Ngành nghề kinh doanh và sản phẩm

<b>TT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy chữa cháy	4659 (Chính)
2	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị điện	7730
3	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312
6	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ máy móc, thiết bị, vật tư điện dùng trong công nghiệp, dân dụng	4799
7	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
8	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về công nghệ mới trong lĩnh vực kỹ thuật điện, tự động hóa, thủy lực, khí nén, cơ khí.	7490
9	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề kỹ thuật điện, tự động hóa, thủy lực, khí nén, cơ khí	8532

- Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần :100.000 đồng
- Số cổ phần và giá trị cổ phần đã góp :
  - + Số cổ phần : 50.000 cổ phần
  - + Trị giá cổ phần : 5.000.000.000 đồng

### 2.1.2. Những thuận lợi và khó khăn của Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An

#### \* Thuận lợi:

- Đội ngũ nhân viên trẻ tuổi, năng động, nhiệt huyết, luôn nỗ lực hết mình vì công việc và đặc biệt là tinh thần trách nhiệm rất cao, có tinh thần và kỹ năng làm việc tốt
- Môi trường làm việc văn minh, lành mạnh và chuyên nghiệp
- Cơ sở vật chất tốt như: được trang bị máy móc, trang thiết bị tân tiến nhất hiện nay, khu vực nhà xưởng rộng rãi, đảm bảo an toàn trong lao động.
- Bộ máy quản lý chuyên nghiệp, nhất quán, dễ dàng kiểm tra, kiểm soát

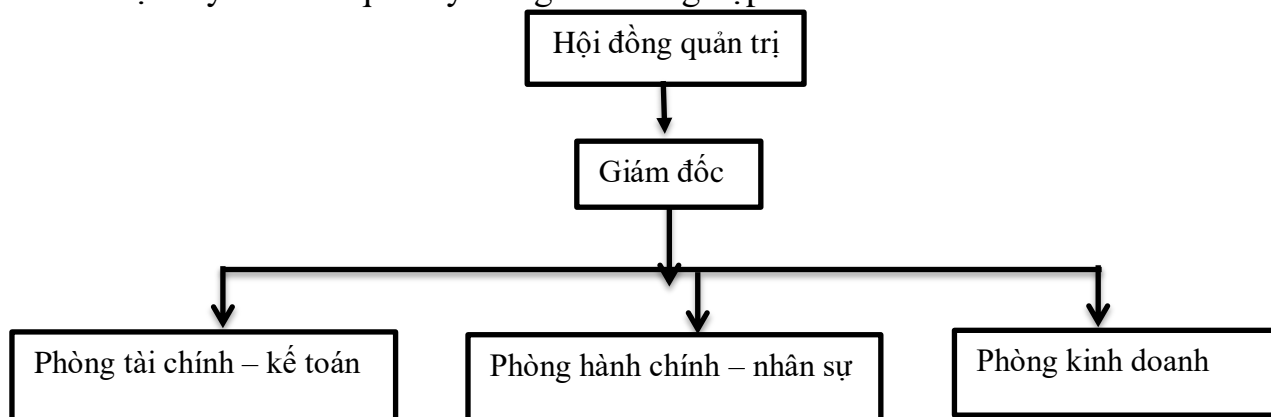
#### \* Khó khăn:

- Đội ngũ nhân viên còn trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm nên ban đầu còn gặp nhiều vướng mắc trong kỹ thuật.
- Nhu cầu sử dụng của khách hàng đa dạng
- Đối thủ cạnh tranh nhiều trên thị trường

### 2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An

*Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An đã tổ chức quản lý theo mô hình trực tuyến. Các phòng ban đều chịu sự quản lý, giám sát của giám đốc.*

- Bộ máy tổ chức quản lý trong doanh nghiệp



**Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An**

#### ➤ Chức năng của từng bộ phận :

#### ➤ Hội đồng quản trị:

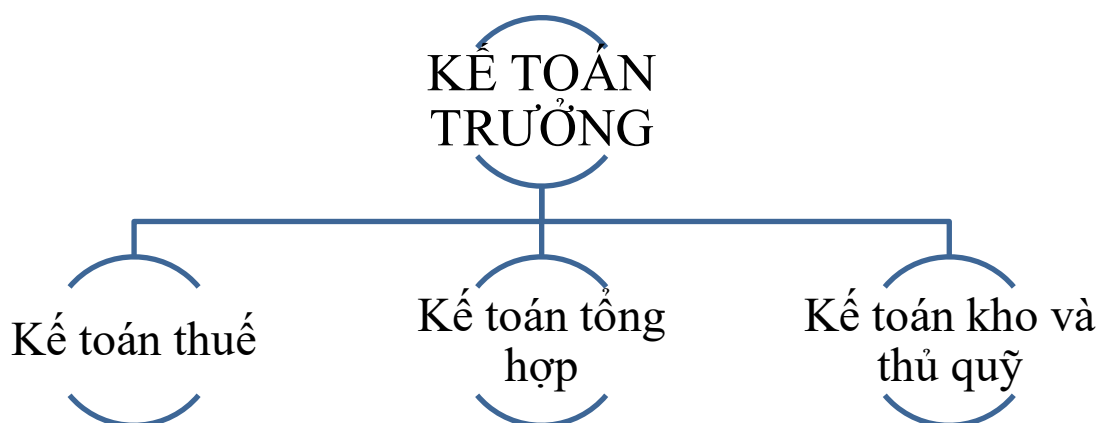
- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Giám đốc công ty:
  - Là người đại diện theo pháp luật của công ty.
  - Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo chung đối với Công ty về các vấn đề như: lập ra các định hướng phát triển của công ty, đồng thời giám sát bộ máy quản lý, các hoạt động kinh doanh, chính sách nhân sự, tài chính.
  - Giám đốc có nhiệm vụ, quyền hạn cao nhất trong Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Phòng Tài chính – Kế toán:
  - Ghi chép phản ánh đầy đủ, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày. Theo dõi toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp, đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động kinh tế tài chính của công ty.
  - Phản ánh tất cả các chi phí phát sinh trong kỳ và kết quả thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tìm ra những biện pháp tối ưu nhằm đưa doanh nghiệp phát triển, đạt hiệu quả cao.
  - Tổ chức chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác kế toán, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế theo quy định.
- Phòng Hành chính – Nhân sự: Giải quyết các thủ tục nội bộ công ty, lên kế hoạch và thực hiện tuyển dụng nguồn nhân lực cho công ty, trợ giúp lãnh đạo trong việc đánh giá nhân sự, quan hệ lao động, phân công nhân sự.
- Phòng Kinh doanh:
  - Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, xác lập và thống nhất áp dụng các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật của các loại hình sản xuất kinh doanh trong toàn công ty.
  - Thống nhất quản lý và cung ứng vật tư, thiết bị chính cho nhu cầu về hoạt động xây lắp, kinh doanh và dịch vụ của công ty.

#### **2.1.4 Đặc điểm tổ chức kế toán tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An**

Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An là một đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng và có quyền tự chủ về mọi hoạt động kinh tế tài chính của Công ty. Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung. Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty được khái quát qua sơ đồ 2.1 sau:





### Sơ đồ 2.2 : Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An

- *Nhiệm vụ từng bộ phận kế toán*

Phòng kế toán theo dõi toàn bộ hoạt động thu chi tài chính của Công ty, thực hiện toàn bộ công tác hạch toán từ việc xử lý chứng từ đến lập báo cáo tài chính. Trong phòng kế toán mỗi người có nhiệm vụ chức năng riêng nhưng có mối quan hệ hỗ trợ cho nhau trong quá trình làm việc.

Nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận:

- ✓ Kế toán trưởng: Là người chịu trách nhiệm phụ trách chung, thực hiện việc tổ chức toàn bộ công tác kế toán trong công ty theo chế độ hiện hành. Kế toán trưởng là người trực tiếp báo cáo định kỳ các thông tin về tình hình tài chính kế toán của công ty lên giám đốc, chịu trách nhiệm trước công ty, cơ quan pháp luật về mọi thông tin của số liệu đã báo cáo; Tiến hành phân tích kinh tế, tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- ✓ Kế toán thuế: Hạch toán các nghiệp vụ, chứng từ liên quan tới thuế, hàng tháng lập báo cáo thuế, theo dõi tình hình nộp ngân sách
- ✓ Kế toán kho và thủ quỹ
  - Có trách nhiệm quản lý thống kê, theo dõi kho nhập, xuất, tồn. Kiểm tra, đối chiếu từng chủng loại hàng hóa, vật tư. Hàng tháng tiến hành lập báo cáo nhập, xuất, tồn.
  - Quản lý quỹ, thu chi tiền mặt, kiểm kê, kiểm tra số quỹ tồn quỹ tiền và phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ số liệu hiện có, tình hình biến động vốn bằng tiền trong công ty.
- ✓ Kế toán tổng hợp
  - Có chức năng tổng hợp các dữ liệu mà kế toán phân hành và thủ quỹ đưa lên.

- Theo dõi đầy đủ số tài sản hiện có, tình hình biến động vốn, tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tình hình tăng giảm tài sản cố định, các chi phí phát sinh trong doanh nghiệp.
- Phát hiện, kiểm tra lại nhưng thiếu sót của cấp dưới trước khi báo cáo lên kế toán trưởng.
- Tổng hợp toàn bộ các phần hành kế toán khác nhau để hoàn thiện công tác kế toán, doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đồng thời kiểm tra việc ghi chép ban đầu, việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ, lập báo cáo tài chính, tổ chức bảo quản hồ sơ tài liệu kế toán.

- Chính sách và phương pháp kế toán

Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 133/2016/-BTC ban hành ngày 26/08/2016

- Kỳ kế toán: bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc ngày 31/12 năm Dương lịch
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam đồng (VND)
- Hình thức sổ kế toán áp dụng: Nhật ký chung
- Phương pháp khấu hao TSCĐ áp dụng: Phương pháp khấu hao đường thẳng
- Phương pháp tính giá bán xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ.
- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu: Doanh thu bán hàng và doanh thu cung cấp dịch vụ
- Hình thức hoá đơn: Hoá đơn đặt in
- Phương pháp tính thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ
- Tổ chức hệ thống sổ kế toán

Hình thức ghi sổ: kế toán ghi sổ theo hình thức nhật ký chung.

Hệ thống báo cáo tài chính theo quyết định này bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán (mẫu số B-01a/DNN)
- Báo cáo kết quả kinh doanh (mẫu số B-02/DNN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (mẫu số B-03/DNN)
- Thuyết minh báo cáo tài chính (mẫu số B-09/DNN).

## **2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An**

Những thông tin từ kết quả hạch toán tiêu thụ sản phẩm hay hạch toán chi phí là thông tin rất cần thiết đối với các nhà quản trị trong việc tìm hướng đi cho công ty đề ra kế hoạch sản xuất tiêu thụ cho phù hợp. Việc thống kê các khoản doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh chính xác, tỉ mỉ và khoa học sẽ giúp các nhà quản trị doanh nghiệp có được các thông tin chi tiết về tình hình

tiêu thụ cũng như hiệu quả sản xuất của từng mặt hàng tiêu dùng trên thị trường khác nhau. Từ đó, nhà quản trị có thể tính được mức độ hoàn thành kế hoạch, xu hướng tiêu dùng, hiệu quả quản lý chất lượng cũng như nhược điểm trong công tác tiêu thụ của từng loại sản phẩm, hàng hóa. Trên cơ sở đó, công ty xác định được kết quả kinh doanh, thực tế lãi cũng như số thuế nộp Ngân sách Nhà nước. Và cuối cùng nhà quản trị sẽ đề ra kế hoạch sản xuất của từng loại sản phẩm trong kỳ hạch toán tới, tìm ra biện pháp khắc phục những yếu điểm để hoàn thiện công tác tiêu thụ sản phẩm trong công ty.

### **2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An**

#### **2.2.1.1. Nội dung doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty**

Công ty là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cơ khí điện tử, công nghệ sản xuất gia công các loại gang, thép.... Vì vậy, doanh thu của Công ty là doanh thu dịch vụ gia công theo đơn đặt hàng và doanh thu bán hàng

Phương thức bán hàng mà công ty áp dụng là phương thức trực tiếp

#### **2.2.1.2. Chứng từ kế toán sử dụng**

- Hóa đơn GTGT
- Hợp đồng kinh tế
- Phiếu thu
- Giấy báo có của Ngân hàng ....

#### **2.2.1.3. Sổ sách sử dụng**

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản 511, 111, 112, 131,...

#### **2.2.1.4. Tài khoản sử dụng**

- TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- TK 131: Phải thu khách hàng
- TK 111: Tiền mặt
- TK 112: Tiền gửi ngân hàng
- TK 333: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

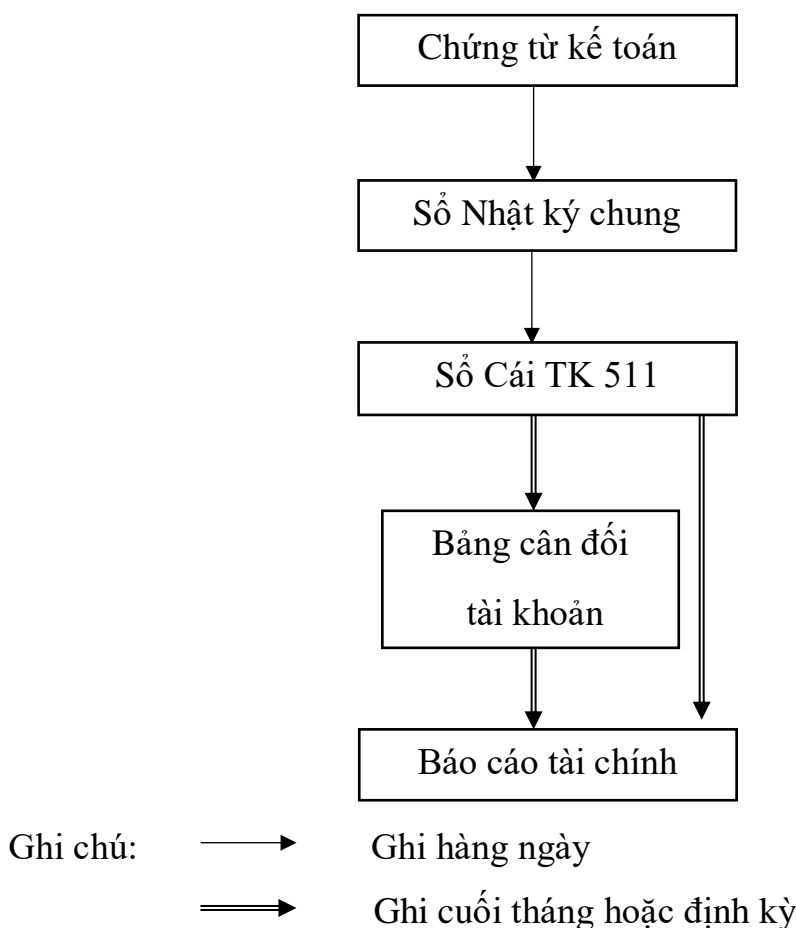
#### **2.2.1.5. Quy trình ghi sổ kế toán tại công ty**

##### **Quy trình hạch toán:**

Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ kế toán đã được kiểm tra kế toán làm căn cứ ghi sổ Nhật ký chung và đồng thời ghi vào sổ chi tiết các tài khoản và từ số liệu trên sổ Nhật ký chung ghi vào sổ cái các tài khoản.

Định kỳ cuối tháng kế toán cộng số liệu trên sổ cái các tài khoản lập Bảng cân đối số phát sinh.

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Bảng cân đối số phát sinh và sổ cái để lập Báo cáo tài chính.



**Sơ đồ 2.3: Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An**

Ví dụ 1:

Ngày 17/09/2017 Bán cảm biến quang cho Công ty Cổ phần đầu tư xây lắp Điện Hải Phòng theo HĐ số 0000422, đơn giá 13.600.000 (chưa thuế VAT 10%) đã thanh toán bằng tiền mặt.

Định khoản:

Nợ TK111 : 14.960.000

    Có TK 511 : 13.600.000

    Có TK 3331 : 1.360.000

Căn cứ vào HĐ số 0000422 (biểu số 2.1), Phiếu thu (biểu số 2.2).

Kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung (biểu số 2.5), sổ cái TK 511 (biểu số 2.6).

Ví dụ 2:

Ngày 30/09/2017: Bán 01 bộ công tắc hành trình Omron dòng D4V cho Công ty TNHH Tiến Đức theo HĐ số 0000490 giá bán chưa thuế 10% là: 56.900.000 đồng, đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng.

Định khoản:

Nợ TK 112 : 62.590.000

Có TK 511 : 56.900.000

Có TK 3331 : 5.690.000

Căn cứ vào HĐ số 0000490 (biểu số 2.3), Giấy báo có 000156 (biểu số 2.4).

Kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung (biểu số 2.5), sổ cái TK 511 (biểu số 2.6).

Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.1: HĐ GTGT số 0000422**

<b>HOÁ ĐƠN</b>			Mẫu số: 01 GTKT3/002		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Ký hiệu: AA/17P		
<b>Liên 3: Nội bộ</b>			Số: 0000422		
<b>Ngày 17 tháng 09 năm 2017</b>					
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT BẢO AN</b>					
Mã số thuế: 0200682529					
Địa chỉ: Số 3A Phố Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng.					
Số tài khoản: 10132009786 tại Ngân hàng Công thương Việt Nam					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẬP ĐIỆN HẢI PHÒNG</b>					
Mã số thuế: 0201720209					
Địa chỉ: Số 6 tổ 27, khu 4 - Phường Vĩnh Niệm - Quận Lê Chân - Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Tiền Mặt; Số tài khoản:					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
01	Cắm biển quang	Cái	10	1.360.000	13.600.000
Cộng tiền hàng:					13.600.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			1.360.000
Tổng cộng tiền thanh toán					14.960.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng/.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)			Người bán hàng (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)		
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An)

**Biểu số 2.2: Phiếu Thu 000120**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Bảo An Số 3A Phố Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng.		<b>Mẫu số: 01 - TT</b> <i>(Ban hành theo Thông tư số          133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của          Bộ Tài Chính)</i>		
		Quyển số: .....		
<b>PHIẾU THU</b>		Số: 120		
<i>Ngày 17 tháng 09 năm 2017.</i>		Nợ 1111: 14.960.000		
		Có 511: 13.600.000		
		Có 3331: 1.360.000		
Họ và tên người nộp tiền: Công ty Cổ phần đầu tư xây lắp Điện Hải Phòng.....				
Địa chỉ: .....				
Lý do nộp: trả tiền hàng theo HĐ 0000422.....				
Số tiền: 14.960.000.....				
(Viết bằng chữ): Mười bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng.....				
Kèm theo: HĐ0000422.....				
<i>Ngày 17 tháng 09 năm 2017</i>				
<b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>Người nộp tiền</b> (Ký, họ tên)	<b>Người lập phiếu</b> (Ký, họ tên)	<b>Thủ quỹ</b> (Ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng...				

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An)*

**Biểu số 2.3: HĐ GTGT số 0000490**

<b>HOÁ ĐƠN</b>				Mẫu số: 01 GTKT3/002	
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>				Ký hiệu: AA/17P	
<b>Liên 3: Nội bộ</b>				Số: 0000490	
<b>Ngày 30 tháng 09 năm 2017</b>					
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT BẢO AN</b>					
Mã số thuế: 0200682529					
Địa chỉ: Số 3A Phố Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng.					
Số tài khoản: 10132009786 tại Ngân hàng Công thương Việt Nam					
Họ tên người mua hàng: .....					
Tên đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH TIẾN ĐỨC</b>					
Mã số thuế: 0700269366					
Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn II, xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam					
Hình thức thanh toán: CK ; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
01	Bộ công tác hành trình D4V	Bộ	1	56.900.000	56.900.000
Cộng tiền hàng:					56.900.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			5.690.000
Tổng cộng tiền thanh toán					62.590.000
Số tiền viết bằng chữ: Sáu mươi hai triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng ./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)			Người bán hàng (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)		
(Cần kiểm tra , đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An)



**Biểu số 2.4: Giấy báo có 000156**

 Solid partners, flexible solutions <b>NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI</b>	Ngày in/Printed date: 01/10/2017 Giao dịch viên/Teller: Maker Số giao dịch/Trans no: 0000156
<b>GIẤY BÁO CÓ/CREDIT SLIP</b> Ngày/date: 30/09/2017	
<b>ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/BENEFICIARY</b> Tên tài khoản/Customer name: Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An Tài khoản/Account number: 100176945	
	Tổng số tiền bằng số/Amount:  62.590.000 VND
<b>ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/PAYMENT</b> Tên tài khoản/ Customer name: Công ty TNHH Tiến Đức Số tài khoản/Account number: 100189568 Số tiền bằng chữ/Amount in words: Sáu mươi hai triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng. Nội dung/Content: CT Tiến Đức trả tiền hàng	
<b>Giao dịch viên Kiểm soát</b> Teller                      Checker	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An)

**Biểu số 2.5 : Nhật ký chung**

Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An

Số 3A Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số: S03a-DNN***(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC**Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)***SỔ NHẬT KÝ CHUNG****Năm 2017****Đơn vị tính : VNĐ**

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			NỢ	CÓ
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
17/09	HD 422, PT 120	17/09	Thu tiền cảm biến quang của công ty CP ĐT và xây lắp Điện HP bằng tiền mặt	111	14.960.000	
				511		13.600.000
				3331		1.360.000
18/09	NTTK 162	18/09	CT TNHH Tân Long thanh toán tiền hàng	1121	807.000.000	.....
				131		807.000.000
...	....	.....	.....	....	.....	.....
30/09	HD 490, GBC 156	30/09	Thu tiền bộ công tác hành trình D4V của công ty TNHH Tiến Đức bằng chuyển khoản	1121	62.590.000	
				511		56.900.000
				3331		5.690.000
...	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>2.014.216.154.763</b>	<b>2.014.216.154.763</b>

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017  
**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An)

**Biểu số 2.6 : Trích sổ cái 511**

Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An  
Số 3A Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số: S03b-DNN**  
(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**

Năm 2017

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ  
Số hiệu: 511

Đơn vị tính : VND

NT Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK Đ/Ư	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
...	...	...	.....	....	.....	.....
12/09	HD 398, PT 116	12/09	Rơ le trung gian MY4	1111		2.050.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>17/09</b>	<b>HD 422, PT 120</b>	<b>17/09</b>	<b>Cảm biến quang</b>	<b>1111</b>		<b>13.600.000</b>
18/09	PT 121	18/09	Biến tần V1000	1111		17.472.000
...	.....	.....	.....		.....	.....
<b>30/09</b>	<b>HD 490, GBC 156</b>	<b>30/09</b>	<b>Bộ công tắc hành trình D4V</b>	<b>1121</b>		<b>56.900.000</b>
...	.....	....	.....		.....	.....
31/12	PKT 135	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	242.877.265.462	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>242.877.265.462</b>	<b>242.877.265.462</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

- Sổ này có... trang, đánh số từ trang  
số.....đến trang...

- Ngày mở sổ: .....

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán  
trưởng**

(Ký, họ tên)

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An)

### 2.2.2. *Thực trạng công tác kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An*

Hoạt động của công ty chủ yếu vào chú trọng dịch vụ bán hàng nên công ty không tham gia vào các hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn liên doanh. Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty chủ yếu phát sinh do tiền lãi nhận được từ các khoản tiền gửi ngân hàng, chi phí tài chính phát sinh do phải trả tiền lãi hàng tháng cho các khoản vay dài hạn và phí tiền gửi.

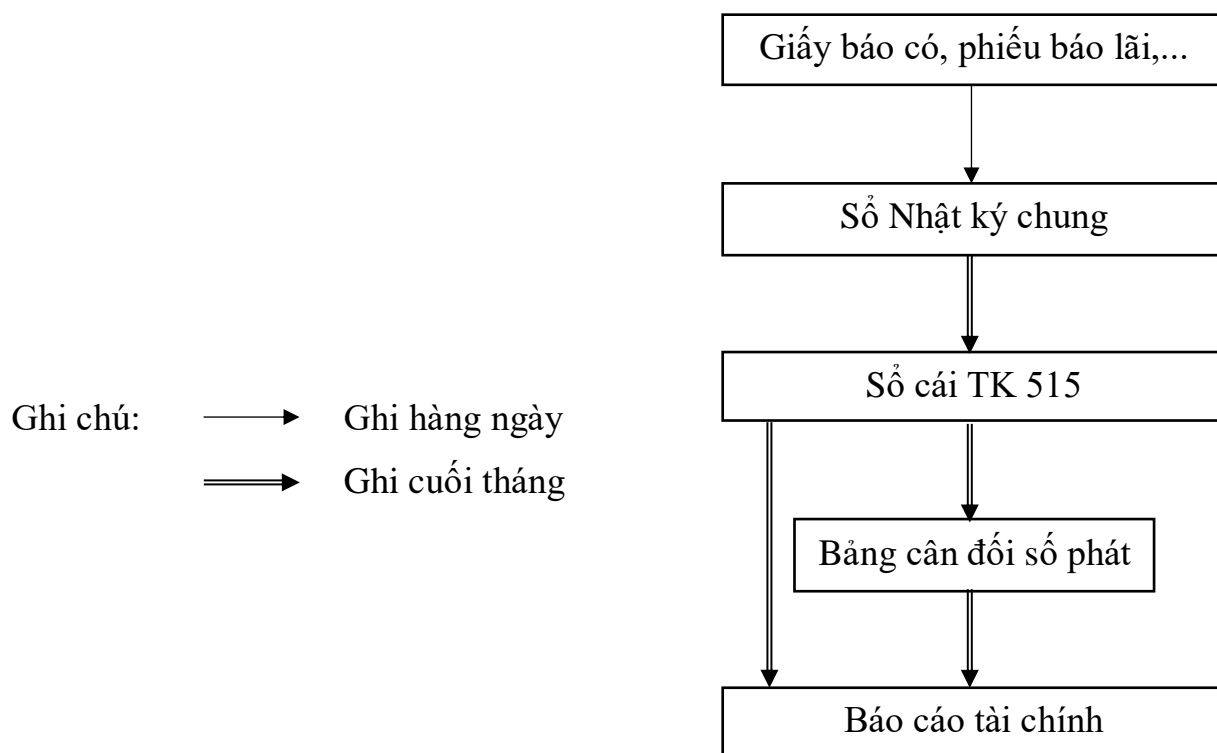
#### 2.2.2.1. *Chứng từ sử dụng:*

- Giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan.

#### 2.2.2.2. *Tài khoản sử dụng*

- TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

#### 2.2.2.3. *Trình tự ghi sổ*



**Sơ đồ 2.4: Quy trình ghi sổ doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An**

#### **Ví dụ minh họa:**

Ngày 25/09/2017 Công ty nhận giấy báo có thông báo lãi tiền gửi ngân hàng Sài Gòn, số tiền 49.196 đồng bằng chuyển khoản.

Định khoản:

Nợ TK 112: 49.196

Có TK 515: 49.196

Căn cứ vào giấy báo có của ngân hàng Sài Gòn (biểu số 2.7). Kế toán ghi sổ nhật ký chung (Biểu số 2.8) từ nhật ký chung vào sổ cái ( biểu số 2.9).

Cuối kỳ căn cứ vào sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.7:** Giấy báo có

 Solid partners, flexible solutions <b>NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI</b>	Ngày in/Printed date: 25/09/2017 Giao dịch viên/Teller: Maker Số giao dịch/Trans no: A2SF291215816284
<b>GIẤY BÁO CÓ/CREDIT SLIP</b> Ngày/date: 25/09/2017	
<b>ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/BENEFICIARY</b> Tên tài khoản/Customer name: Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An Tài khoản/Account number: 100176945	
	Tổng số tiền bằng số/Amount:  49.196 VND
<b>ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/PAYMENT</b> Tên tài khoản/ Customer name: Số tài khoản/Account number: Số tiền bằng chữ/Amount in words: Bốn mươi chín nghìn một trăm chín mươi sáu đồng. Nội dung/Content: Nhập lãi tiền gửi vào gốc 100176945	
<b>Giao dịch viên Kiểm soát</b> Teller                      Checker	

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An)*

**Biểu số 2.8: Nhật ký chung****Mẫu số: S03a-DNN**

Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An

Số 3A Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

(Ban hành theo  
Thông tư số  
133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của  
Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			NỢ	CÓ
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
22/09	UNC 141	22/09	Phí chuyển khoản	6422 1121	22.000	22.000
	....	....	.....	....	.....	.....
25/09	GBC	25/09	Lãi tiền gửi tháng 9	1121 515	49.196	49.196
	....	....	.....	....	.....	.....
13/10	UNC 143	13/10	Kế toán rút tiền gửi về nhập quỹ tiền mặt	1111 1121	200.000.000	200.000.000
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>2.014.216.154.763</b>	<b>2.014.216.154.763</b>

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang .....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày... tháng ... năm 2017

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An)

**Biểu số 2.9: Sổ cái TK 515**

Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An

**Mẫu số S03b - DNN**

Số 3A Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)***SỔ CÁI**

Năm: 2017

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu: 515

Đơn vị tính : VNĐ

NT Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK Đ/Ư	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
...	...	...	.....	....	.....	.....
25/08	GBC	25/08	Lãi tiền gửi tháng 8	1121		41.897
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>25/09</b>	<b>GBC</b>	<b>25/09</b>	<b>Lãi tiền gửi tháng 9</b>	<b>1121</b>		<b>49.196</b>
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
25/10	GBC	25/10	Lãi tiền gửi tháng 10	1121		41.974
...	.....	.....	.....		.....	.....
25/12	GBC	25/12	Lãi tiền gửi tháng 12	1121		71.970
31/12	PKT 135	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	20.733.841	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>20.733.841</b>	<b>20.733.841</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số  
01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày .... tháng .... năm .2017.

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An)*

### 2.2.3 Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An

Giá vốn hàng bán tại Công ty là trị giá của các vật tư, thiết bị điện tử động hóa, chi phí khác bằng tiền mua vào để gia công chế tạo thiết bị theo đơn đặt hàng trong kỳ.

#### 2.2.3.1. Chứng từ kế toán sử dụng

- Hoá đơn GTGT
- Phiếu xuất kho
- Phiếu chi, GBN...

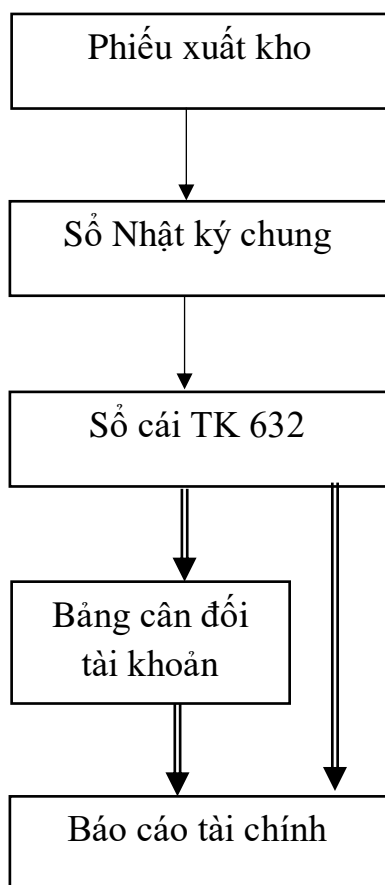
#### 2.2.3.2. Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 632
- Phiếu kế toán

#### 2.2.3.3. Tài khoản sử dụng

- TK 632 – Giá vốn hàng bán và các tài khoản khác có liên quan

#### 2.2.3.4. Quy trình hạch toán



Ghi chú:       $\longrightarrow$       Ghi hàng ngày

$\Longrightarrow$       Ghi cuối tháng

**Sơ đồ 2.5: Quy trình ghi sổ giá vốn hàng bán tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An**



**2.2.3.5. Phương pháp hạch toán**

Công ty tính giá vốn hàng bán theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ: Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ.

Công thức tính giá :

**Đơn giá xuất kho bình quân** =  $\frac{(\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng nhập trong kỳ})}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$

**1 loại sp**

**Ví dụ minh họa:**

**Lấy tiếp ở ví dụ 1:**

Ngày 17/09/2017 Bán cảm biến quang cho công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng theo hóa đơn số 0000422, đơn giá 13.600.000 đồng (chưa thuế VAT 10%) đã thanh toán bằng tiền mặt. Kế toán xác định đơn giá xuất kho rồi lập phiếu xuất kho 0000365.

Công ty xác định đơn giá xuất kho như sau:

- Tồn đầu kỳ: Không có số tồn đầu kỳ

Ngày 15/9: Nhập 20 cảm biến quang đơn giá: 11.750.000 đồng

Đơn giá xuất cảm biến quang ngày 17/09 là 11.750.000 đồng

Định khoản:

Nợ TK 632: 11.750.000

Có TK 156: 11.750.000

**Lấy tiếp ở ví dụ 2**

Ngày 30/09/2017 Bán 01 bộ công tắc hành trình Omron D4V cho CT TNHH Tiên Đức theo HĐ số 0000490 giá bán chưa thuế 10% là: 56.900.000 đồng , đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Kế toán xác định đơn giá xuất kho rồi lập phiếu xuất kho 0000384

Công ty xác định đơn giá xuất kho như sau:

- Tồn đầu kỳ: Không có số tồn đầu kỳ

Ngày 29/09: Nhập 01 bộ Công tắc hành trình D4V đơn giá : 54.600.000 đồng

Đơn giá xuất bộ Công tắc D4V ngày 30/09 là 54.600.000 đồng

Định khoản:

Nợ TK 632: 54.600.000

Có TK 156: 54.600.000

Căn cứ vào Phiếu xuất kho (Biểu số 2.10 và biểu số 2.11). Kế toán ghi sổ nhật ký chung (Biểu số 2.12) từ nhật ký chung vào sổ cái 156 (Biểu số 2.13), sổ cái 632 (Biểu số 2.14)

Cuối kỳ căn cứ vào sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính

**Biểu số 2.10: Phiếu xuất kho 0000365**

Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật  
Bảo An

**PHIẾU XUẤT KHO****Mẫu số 02-VT**

Số 3A Phố Lý Tự Trọng, Phường  
Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP  
Hải Phòng

Ngày 17 tháng 09 năm 2017

(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC ngày  
26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

Số: P XK0000365

Nợ TK 632

Có TK 156

Họ và tên người giao: Trần Thị Phương Thảo

Địa chỉ : Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An.

Lý do xuất: xuất kho bán hàng công ty cổ phần đầu tư và xây lắp điện HP theo HD 422

Xuất tại kho: hàng hóa

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Cảm biến quang	0000598	Cái	1	1		
<b>Cộng</b>							

-Tổng số tiền (viết bằng chữ):

-Chứng từ gốc kèm theo ....

Ngày 17 tháng 09 năm 2017

Người lập phiếu  
(họ và tên)

Người nhận hàng  
(họ và tên)

Thủ kho  
(họ và tên)

Kế toán trưởng  
(họ và tên)

Giám đốc  
(họ và tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An)

**Biểu số 2.11: Phiếu xuất kho 0000384**

Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật  
Bảo An

**PHIẾU XUẤT KHO****Mẫu số 02-VT**

Số 3A Phố Lý Tự Trọng, Phường  
Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP  
Hải Phòng

Ngày 30 tháng 09 năm 2017

Số: P XK0000384

(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC ngày  
26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

Nợ TK 632

Có TK 156

Họ và tên người giao: Trần Thị Phương Thảo

Địa chỉ : Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An.

Lý do xuất: xuất kho bán hàng CT TNHH Tiến Đức theo HĐ 490

Xuất tại kho: hàng hóa

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Bộ công tắc hành trình Omron D4V	0001265	Bộ	1	1		
<b>Cộng</b>							

-Tổng số tiền (viết bằng chữ):

-Chứng từ gốc kèm theo ....

Ngày 30 tháng 09 năm 2017

Người lập phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

(họ và tên)

(họ và tên)

(họ và tên)

(họ và tên)

(họ và tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An)

**Biểu số 2.12: Sổ chi tiết hàng hóa**

Đơn vị: Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An

**Mẫu số: S07-DN**

Số 3A Phố Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

(Ban hành kèm theo TT133/2016/TT-BTC  
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)**SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**

Tháng 9/2017

Tên hàng hóa: **Cảm biến quang**

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
		<b>Tháng 9</b>								
		<b><u>Dư đầu kỳ :</u></b>							<b><u>0</u></b>	
PN0000388	15/09	Nhập kho	1111	11.750.000	20	235.000.000			20	
PXK0000365	17/09	Xuất kho	632				1		19	
.....	.....	.....			...	...	...	.....		.....
		<b>Cộng phát sinh tháng 9</b>			<b>50</b>	<b>575.000.000</b>	<b>20</b>	<b>525.000.000</b>		
		<b><u>Cộng dư cuối tháng 9:</u></b>							<b><u>30</u></b>	<b><u>50.000.000</u></b>

Ngày 31/09/2017

Người ghi sổ  
(ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)Giám đốc  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.13: Sổ chi tiết hàng hóa**

Đơn vị: Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An

**Mẫu số: S07-DN**

Số 3A Phố Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

(Ban hành kèm theo TT133/2016/TT-BTC  
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)**SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**

Tháng 9/2017

Tên hàng hóa: **Bộ công tác hành trình**

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
		<b>Tháng 9</b>								
		<b><u>Dư đầu kỳ :</u></b>							<b><u>0</u></b>	
PN0000420	29/09	Nhập kho	1121	54.600.000	1	54.600.000			1	
PXK0000384	30/09	Xuất kho	632				1		0	
.....	.....	.....			...	...	...	.....		.....
		<b>Cộng phát sinh tháng 9</b>			<b>10</b>	<b>584.000.000</b>	<b>5</b>	<b>487.000.000</b>		
		<b><u>Cộng dư cuối tháng 9:</u></b>							<b><u>5</u></b>	<b><u>97.000.000</u></b>

Ngày 31/09/2017

Người ghi sổ  
(ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)Giám đốc  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.14: Sổ Nhật ký chung**

Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An

Số 3A Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số: S03a-DNN***(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC**Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)***SỔ NHẬT KÝ CHUNG****Năm 2017****Đơn vị tính : VNĐ**

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			NỢ	CÓ
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>30/09</b>	<b>PXK 365</b>	<b>17/09</b>	<b>Giá vốn bán hàng cho CT CP điện HP</b>	<b>632</b>	<b>11.750.000</b>	
				<b>156</b>		<b>11.750.000</b>
30/09	HĐ 422, PT 120	17/09	Thu tiền bán cảm biến quang của CT CP điện HP bằng tiền mặt.	111	14.960.000	
				511		13.600.000
				3331		1.360.000
	....	....	.....	....	.....	.....
<b>30/09</b>	<b>PXK 384</b>	<b>30/09</b>	<b>Giá vốn bán hàng cho CT TNHH Tiến Đức</b>	<b>632</b>	<b>54.600.000</b>	
				<b>156</b>		<b>54.600.000</b>
30/09	HĐ 490, GBC 156	30/09	Thu tiền bán bộ công tắc hành trình cho CT TNHH Tiến Đức bằng chuyển khoản.	1121	62.590.000	
				511		56.900.000
				3331		5.690.000
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>2.014.216.154.763</b>	<b>2.014.216.154.763</b>

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)Ngày ... tháng ... năm 2017  
**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An)

**Biểu số 2.15: Sổ cái 156**

Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An

**Mẫu số: S03b – DNN**Số 3A Phố Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của BTC)***SỔ CÁI**

Năm: 2017

Tên tài khoản: Hàng hóa

Số hiệu: 156

ĐVT : Đồng

NT Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK Đ/U	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>		<b><u>0</u></b>	
...	...	...	.....	....	.....	.....
<b>30/09</b>	<b>PXK 365</b>	<b>17/09</b>	<b>Xuất hàng hóa để bán hàng</b>	<b>632</b>		<b>11.750.000</b>
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>30/09</b>	<b>PXK 384</b>	<b>30/09</b>	<b>Xuất hàng hóa để bán hàng</b>	<b>632</b>		<b>54.600.000</b>
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>6.089.986.321</b>	<b>5.345.218.454</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>		<b><u>744.767.867</u></b>	

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Giám đốc**

(ký, họ tên, đóng dấu)

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An)*

**Biểu số 2.16: Sổ cái 632**

Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An  
Số 3A Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số S03b - DNN**  
(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**

Năm 2017

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Đơn vị tính : VNĐ

NT Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK Đ/U	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>			
...	...	...	.....	....	.....	.....
30/09	PXK 379	12/09	Rơ le trung gian MY4	156	823.974	
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
30/09	PXK 365	17/09	Cảm biến quang	156	<b>11.750.000</b>	
30/09	PXK 370	18/09	Điều khiển nhiệt độ	156	15.517.580	
...	.....	.....	.....		.....	.....
30/09	PXK 384	30/09	Bộ công tắc hành trình D4V	156	54.600.000	
...	.....	....	.....		.....	.....
31/12	PKT 136	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911		233.667.294.433
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>233.667.294.433</b>	<b>233.667.294.433</b>
			<b><u>Số dư cuối kỳ</u></b>			

- Số này có ... trang, đánh số từ trang  
số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: .....

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán  
trưởng**

(Ký, họ tên)

Ngày ..... tháng ..... năm .2017..

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An)



#### **2.2.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An.**

Chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ tại doanh chủ yếu là những chi phí cho việc quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và phục vụ chung khác liên quan đến hoạt động của cả doanh nghiệp. *Chi phí quản lý kinh doanh của công ty bao gồm:*

- Chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương của bộ phận quản lý
- Chi phí khấu hao TSCĐ phục vụ quản lý doanh nghiệp, chi phí hành chính
- Chi phí mua văn phòng phẩm
- Lệ phí ngân hàng
- Tiền điện thoại
- Chi phí bằng tiền khác: chi phí tiếp khách, thuế môn bài....

##### *2.2.4.1. Chứng từ sử dụng*

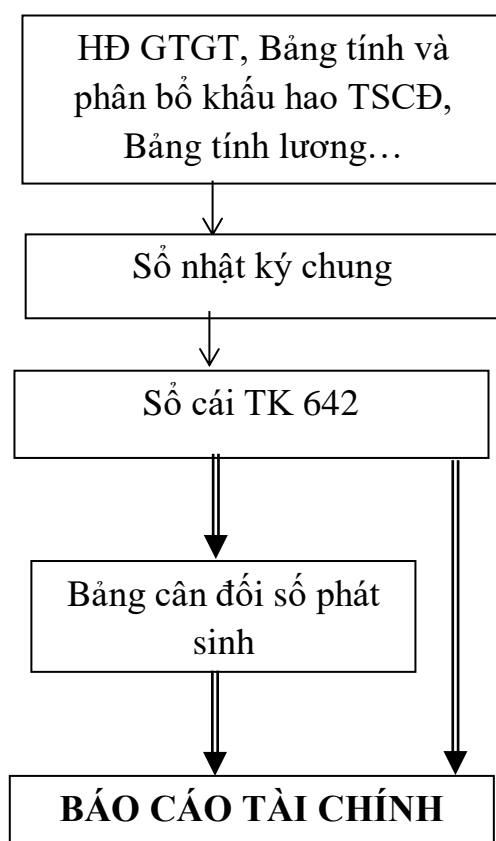
- Hóa đơn GTGT
- Bảng thanh toán lương
- Phiếu chi, giấy báo có của Ngân hàng
- Bảng tính và phân bổ khấu hao

##### *2.2.4.2. Tài khoản sử dụng*

Công ty sử dụng TK 642 để hạch toán chi phí quản lý kinh doanh. Trong đó sử dụng tài khoản chi tiết của TK 642 là:

- Các tài khoản liên quan: TK 111, 112, 131, 133 ...
- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 642 và các sổ sách có liên quan

- Trình tự hạch toán



Ghi chú:    →       Ghi hàng ngày  
              ==>      Ghi cuối tháng

**Sơ đồ 2.5: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An**

**Ví dụ 1:** Ngày 05/12/2017 thanh toán tiền điện thoại trả ngay bằng tiền mặt: 1.830.675 (cả thuế VAT).

Định khoản

Nợ TK 642: 1.664.250

Nợ TK 133: 166.425

Có TK 111: 1.830.675

- Căn cứ vào HĐ GTGT 1002039 (Biểu số 2.15) Kế toán lập phiếu chi (Biểu số 2.16), Căn cứ vào hóa đơn GTGT 1002039 kê toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.19), Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kê toán ghi sổ cái TK 642 (Biểu số 2.20)

**Ví dụ 2:** Ngày 15/12/2017, Công ty chi tiếp khách phục vụ cho văn phòng với trị giá 5.000.000 (chưa thuế VAT 10%)

Định khoản:

Nợ TK 642 : 5.000.000



Nợ TK 133 : 500.000

Có TK 111: 5.500.000

- Căn cứ vào HĐ GTGT 0001086 (Biểu số 2.17) Kế toán lập phiếu chi (Biểu số 2.18), Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0001086 kê toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.19), Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kê toán ghi sổ cái TK 642 (Biểu số 2.20)

- Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.17: HĐ GTGT 1002039**

		<b>HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)</b> <b>TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE (VAT)</b> Liên 2: Giao cho người mua (Customer copy)		Mẫu số: 01GTKT2/001 Ký hiệu (Serial No): AA/15P Số (No): 1002039																					
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr> <td>0</td><td>2</td><td>0</td><td>0</td><td>2</td><td>8</td><td>7</td><td>9</td><td>7</td><td>7</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </table>		0	2	0	0	2	8	7	9	7	7														
0	2	0	0	2	8	7	9	7	7																
Viễn thông Hải Phòng				03036537042017																					
Địa chỉ: Số 5 Nguyễn Tri Phương, Hồng Bàng, Hải Phòng																									
Tên khách hàng (Customer's name): Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An																									
Địa chỉ (Address): Số 3A, Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng																									
Số điện thoại (Tel): 0225.3797879		Mã số (code): HPG-03-036537(T5DHA3)																							
Hình thức thanh toán (Kind of Payment): TM		MST: <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr> <td>0</td><td>2</td><td>0</td><td>0</td><td>6</td><td>8</td><td>2</td><td>5</td><td>2</td><td>9</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </table>				0	2	0	0	6	8	2	5	2	9										
0	2	0	0	6	8	2	5	2	9																
STT(NO)	DỊCH VỤ SỬ DỤNG (KIND OF SERVICE)	ĐVT(UNIT)	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (AMOUNT)	TOTAL AMOUNT (AMOUNT) VND																				
1	2 Kỳ cước tháng: 11/2017 a. Cước dịch vụ Viễn thông b. Cước dịch vụ viễn thông không thuê c. Chiết khấu + Đa dịch vụ d. Khuyến mãi e. Trừ đặt cọc + trích thưởng + nợ cũ	3	4	5	6=4x5 <b>1.664.250</b> <b>0</b> <b>0</b> <b>0</b>																				
(a+b+c+d)		Cộng tiền dịch vụ (Total)(1):		<b>1.664.250</b>																					
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10% x (1) =		Tiền thuế GTGT (VAT amount)(2):		<b>166.425</b>																					
(1+2+e)		Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total)(1+2):		<b>1.830.675</b>																					
Số tiền viết bằng chữ (In words): Một triệu , tám trăm ba mươi nghìn , sáu trăm bảy mươi lăm đồng.																									
Người nộp tiền ký (Signature of payer)				Ngày 05 tháng 12 năm 2017 Nhân viên giao dịch ký (Signature of dealing staff)																					

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An)

**Biểu số 2.18: Phiếu chi 0000560**

Đơn vị: Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An	<b>PHIẾU CHI</b> Số: 0000560	<b>Mẫu số 02-TT</b>		
Số 3A Phố Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng	Ngày 05 tháng 12 năm 2017	(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)		
		Nợ TK 642,133 Có TK111		
Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Huyền				
Địa chỉ: Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Bảo An				
Lý do chi: trả tiền hóa đơn 1002039				
Số tiền: 1.830.675				
(Viết bằng chữ): Một triệu tám trăm ba mươi nghìn sáu trăm bảy mươi năm đồng				
Kèm theo: 01 chứng từ gốc				
Ngày 5 tháng 12 năm 2017				
Người lập phiếu (ký, họ tên)	Người nhận tiền (ký, họ tên)	Thủ quỹ (ký, họ tên)	Kế toán trưởng (ký, họ tên)	Giám đốc (ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Một triệu tám trăm ba mươi nghìn sáu trăm bảy mươi năm đồng.				

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An)*

**Biểu số 2.19: HĐ GTGT 0001086**

<b>HOÁ ĐƠN</b>			Mẫu số: 01 GTKT3/002		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Ký hiệu: AA/17P		
<b>Liên 2: Giao cho khách hàng.</b>			Số: 0001086		
<b>Ngày 15 tháng 12 năm 2017</b>					
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty TNHH Nhà hàng Gia Viên</b>					
Mã số thuế: 0106176966					
Địa chỉ: 2B Bạch Đằng, Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Điện thoại: (+84) 0902286286					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: <b>Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An</b>					
Mã số thuế: 0200682529.....					
Địa chỉ: Số 3A Phố Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng..					
Hình thức thanh toán: Tiền Mặt; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
01	Tiếp khách				5.000.000
Cộng tiền hàng:					5.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			500.000
Tổng cộng tiền thanh toán					5.500.000
<i>Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.</i>					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<small>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</small>					

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An)*

**Biểu số 2.20: Phiếu chi 0000589**

Đơn vị: Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An	<b>PHIẾU CHI</b> Số: 0000589	<b>Mẫu số 02-TT</b>		
Số 3A Phố Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng	Ngày 15 tháng 12 năm 2017	(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC) Nợ TK 642,133 Có TK111		
Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Huyền				
Địa chỉ: Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Bảo An				
Lý do chi: thanh toán chi phí tiếp khách theo HĐ 1086				
Số tiền: 5.500.000				
(Viết bằng chữ): <i>Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn</i>				
Kèm theo: 01 chứng từ gốc				
Ngày 15 tháng 12 năm 2017				
Người lập phiếu (ký, họ tên)	Người nhận tiền (ký, họ tên)	Thủ quỹ (ký, họ tên)	Kế toán trưởng (ký, họ tên)	Giám đốc (ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): <i>Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.</i>				

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An)

**Biểu số 2.21: Sổ Nhật ký chung**

Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An

Số 3A Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số: S03a-DNN***(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC**Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)***SỔ NHẬT KÝ CHUNG***Năm 2017*

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			NỢ	CÓ
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>05/12</b>	<b>PC 560, HD 1002039</b>	<b>05/12</b>	<b>Thanh toán tiền điện thoại</b>	<b>642</b>	<b>1.664.250</b>	
				<b>133</b>	<b>166.425</b>	
				<b>1111</b>		<b>1.830.675</b>
	....	....	.....	....	.....	.....
<b>15/12</b>	<b>PC 589, HD 1086</b>	<b>15/12</b>	<b>Chi tiền tiếp khách</b>	<b>642</b>	<b>5.000.000</b>	
				<b>133</b>	<b>500.000</b>	
				<b>1111</b>		<b>5.500.000</b>
	.....	.....	.....	....	.....	.....
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>2.014.216.154.763</b>	<b>2.014.216.154.763</b>

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm 2017  
**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An)*



**Biểu số 2.22: Sổ cái 642**

Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An  
Số 3A Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số S03b - DNN**  
(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**

Năm 2017

Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu: 642

Đơn vị tính : VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
...	....	...	....	...		....
05/12	PC 560 HD 1002039	05/12	Thanh toán tiền điện thoại	1111	1.664.250	
...	...	...	...	...	...	...
15/12	PC 589 HD 0001086	15/12	Chi tiền tiếp khách	1111	5.000.000	
...	...	...	...	...		
31/12	PKT 136	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911		7.503.175.142
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>7.503.175.142</b>	<b>7.503.175.142</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số  
01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .2017.

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán  
trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An)

### ***2.2.5 Thực trạng công tác kế toán thu nhập khác và chi phí khác tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An***

Tại công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ Thuật Bảo An trong năm 2017 không phát sinh khoản thu nhập khác và chi phí khác.

### ***2.2.6 Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An***

Việc xác định kết quả kinh doanh có ý nghĩa quan trọng, nó phản ánh tình hình kinh doanh của công ty trong năm là lãi hay lỗ. Kết quả này được phản ánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo này rất quan trọng không chỉ cho nhà quản lý mà còn cho các đối tượng quan tâm khác: cục thuế, ngân hàng,... Vì vậy báo cáo phải được phản ánh một cách chính xác, kịp thời, toàn diện và khách quan. Nội dung báo kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An

- Kết quả hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Kết quả hoạt động tài chính
- Kết quả hoạt động khác

Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty được xác định trong niên độ tài chính là một năm từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm theo quy định của Nhà nước và được thể hiện trên Báo cáo tài chính năm.

#### ***2.2.6.1. Chứng từ kế toán sử dụng***

- Phiếu kế toán

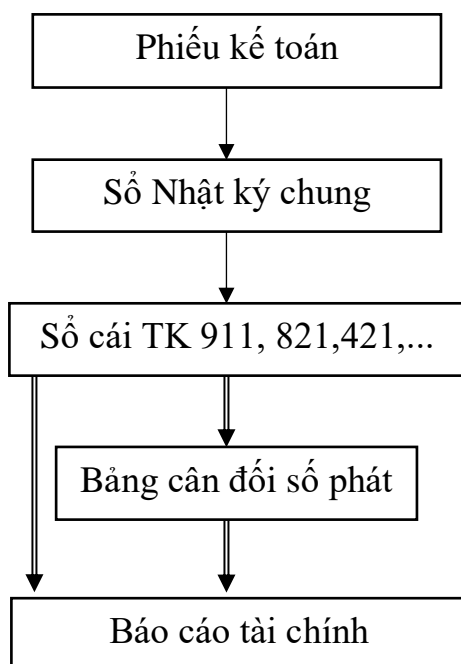
#### ***2.2.6.2. Sổ sách sử dụng***

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái các TK 911, TK 421, TK 511, TK 515, TK 632, TK 642 , TK821.

#### ***2.2.6.3. Tài khoản sử dụng***

- TK 911: Xác định kết quả kinh doanh
- TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối
- Các tài khoản có liên quan: TK 511, TK 515, TK 632, TK642, TK821.

## 2.2.6.4. Quy trình hạch toán



Ghi chú :    →    Ghi hàng ngày

      ⇒    Ghi cuối tháng

**Sơ đồ 2.8: Sơ đồ ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An**

- Trình tự hạch toán

Cuối kỳ, tập hợp số liệu từ Sổ cái của các tài khoản và sổ sách có liên quan, kế toán hạch toán các bút toán kết chuyển thông qua việc lập Phiếu kế toán và xác định kết quả kinh doanh.

Sau đó căn cứ vào các phiếu kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, chi phí thuế TNDN kế toán vào sổ Nhật ký chung rồi vào Sổ cái các tài khoản: TK 911, TK 821, TK 421. Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

## 2.2.6.5. Ví dụ minh họa

**Ví dụ:** Ngày 31/12/2017 : Các bút toán kết chuyển cuối năm 2017 và xác định kết quả kinh doanh

**Biểu số 2.23: Phiếu kế toán 00135**

Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An

Số 3A Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

MST : 0200682529

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số : 00135

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển doanh thu và cung cấp dịch vụ	511	911	242.877.265.462
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	20.733.841
	Cộng			242.897.999.303

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An)

**Biểu số 2.24: Phiếu kế toán 00136**

Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An  
Số 3A Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng  
MST : 0200682529

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số : 00136

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	233.667.294.433
2	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	7.503.175.142
	Cộng			241.170.469.575

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập***(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên, đóng dấu)**(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An)*

**Biểu số 2.25: Phiếu kế toán 00137**

Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An  
Số 3A Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng  
MST : 0200682529

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số : 00137

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Thuế TNDN phải nộp	821	3334	345.505.946
	Cộng			<b>345.505.946</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An)

**Biểu số 2.26: Phiếu kế toán 00138**

Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An  
Số 3A Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng  
MST : 0200682529

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số : 00138

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển Thuế TNDN	911	821	345.505.946
	Cộng			<b>345.505.946</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập***(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên, đóng dấu)**(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An)*

**Biểu số 2.27: Phiếu kế toán số 00139**

Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An

Số 3A Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

MST : 0200682529

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số : 00139

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2017	911	421	1.623.344.636
	Cộng			<b>1.623.344.636</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An)



**Biểu số 2.28: Sổ Nhật ký chung**

Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An

**Mẫu số S03a - DNN**

Số 3A Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)***SỔ NHẬT KÝ CHUNG***Năm 2017*

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đôi ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			NỢ	CÓ
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
31/12	PKT 135	31/12	Kết chuyển DTBH	511	242.877.265.462	
				911		242.877.265.462
31/12	PKT 135	31/12	Kết chuyển DT HĐTC	515	20.733.841	
				911		20.733.841
31/12	PKT 136	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	233.667.294.433	
				632		233.667.294.433
31/12	PKT 136	31/12	Kết chuyển CPQLKD	911	7.503.175.142	
				642		7.503.175.142
31/12	PKT 137	31/12	CP thuế TNDN	821	345.505.946	
				3334		345.505.946
31/12	PKT 138	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	911	345.505.946	
				821		345.505.946
31/12	PKT 139	31/12	Kết chuyển lãi	911	1.623.344.636	
				421		1.623.344.636
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>2.014.216.154.763</b>	<b>2.014.216.154.763</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An)*

**Biểu số 2.29: Sổ cái 911**

Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An

Số 3A Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số S03b - DNN**

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**

Năm 2017

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

Đơn vị tính : VNĐ

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
			<b>Số phát sinh trong kỳ</b>			
31/12	PKT00135	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		242.877.265.462
31/12	PKT00135	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		20.733.841
31/12	PKT00136	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	233.667.294.433	
31/12	PKT00136	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý k	642	7.503.175.142	
31/12	PKT00138	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	345.505.946	
31/12	PKT00139	31/12	Kết chuyển kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ	421	1.623.344.636	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>242.897.999.303</b>	<b>242.897.999.303</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

- Sổ này có 01 trang, đánh số từ trang số

01 đến trang 01

- Ngày mở sổ: .....

Ngày .31. tháng .12.. năm .2017..

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An)

**Biểu số 2.30: Sổ cái 821**

Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An

Số 3A Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số S03b - DNN***(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC**Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)***SỔ CÁI**

Năm 2017

Tên tài khoản: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Số hiệu: 821

Đơn vị tính : VNĐ

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
			<b>Số phát sinh trong kỳ</b>			
31/12	PKT00137	31/12	Trích thuế TNDN năm 2017	3334	345.505.946	
31/12	PKT00138	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911		345.505.946
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>345.505.946</b>	<b>345.505.946</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

- Sổ này có 01 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 01

- Ngày mở sổ: .....

Ngày.31. tháng12 năm 2017

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An)*

**Biểu số 2.31: Sổ cái 421**

Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An

Số 3A Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số S03b - DNN***(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC**Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài  
chính)***SỔ CÁI**

Năm 2017

Tên tài khoản: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Số hiệu: 421

Đơn vị tính : VNĐ

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			<b><u>984.225.733</u></b>
			<b>Số phát sinh trong kỳ</b>			
31/12	PKT00138	31/12	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	911		1.623.344.636
			<b>Cộng số phát sinh</b>			<b>1.623.344.636</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			<b><u>2.607.570.369</u></b>

- Sổ này có 01 trang, đánh số từ trang  
số 01 đến trang 01

- Ngày mở sổ: .....

Ngày .31. tháng 12 năm .2017.

**Người ghi sổ***(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)***Giám đốc***(Ký, họ tên, đóng dấu)**(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An)*

**Biểu số 2.32: Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An  
3A Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, HP

**Mẫu số B02 - DNN**  
(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của  
Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	242.877.265.462	191.491.880.787
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 – 02)	10	242.877.265.462	191.491.880.787
4. Giá vốn hàng bán	11	233.667.294.433	185.450.836.198
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 – 11)	20	9.209.971.029	6.041.044.589
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20.733.841	16.430.254
7. Chi phí tài chính	22	0	500.000
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24	7.503.175.142	5.469.220.974
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 – 22 – 24}	30	1.727.529.728	587.753.869
10. Thu nhập khác	31	0	492.517
11. Chi phí khác	32	0	0
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 – 32)	40	0	492.517
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	1.727.529.728	588.246.386
14. Chi phí thuế TNDN	51	345.505.946	117.649.277
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51)	60	1.623.344.636	470.597.109

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2017

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

(Ký, họ tên)

**KẾ TOÁN  
TRƯỞNG**

(Ký, họ tên)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO  
PHÁP LUẬT**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Bảo An)

**CHƯƠNG 3:****MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT BẢO AN****3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán, doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An**

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là những phần hành kế toán có ý nghĩa và vai trò quan trọng trong công tác kế toán tại mỗi công ty.

Vì vậy việc nâng cao công tác quản lý, cung cấp thông tin kịp thời, việc hoàn thiện công tác kế toán nói chung cũng như hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An là rất quan trọng.

Qua thời gian thực tập tại công ty, em nhận thấy tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty đã đạt được những kết quả sau:

**✓ Về công tác quản lý:**

- ☛ Đội ngũ cán bộ, công nhân viên của công ty chăm chỉ, năng động, ham học hỏi, có trình độ đặc biệt là bộ máy lãnh đạo, luôn quan tâm đến các cá nhân trong công ty.
- ☛ Bộ máy quản lý gọn nhẹ, phân công công việc rõ ràng, mỗi người phụ trách một mảng riêng đảm bảo công việc nhưng vẫn phối hợp ăn ý, chặt chẽ.
- ☛ Kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu sổ sách, số liệu để kịp thời theo dõi các hoạt động của công ty.

**✓ Về hệ thống chứng từ, sổ sách:**

- ☛ Công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung, đây là hình thức kế toán phổ biến và đơn giản trong việc quản lý nhưng lại phù hợp với mô hình của công ty:
- ☛ Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên giúp kế toán dễ dàng quản lý tình hình: Nhập - Xuất - Tồn hàng hoá.

**✓ Về việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty:**

- ☛ Về hạch toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được ghi nhận đầy đủ và kịp thời đảm bảo chính xác với nguyên tắc ghi nhận doanh thu chi phí.
- ☛ Về hạch toán chi phí: Các chi phí phát sinh như quản lý kinh doanh được hạch toán đầy đủ kịp thời.

- ☛ Về hạch toán xác định kết quả kinh doanh: Cuối năm, công ty tiến hành tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

### ***3.2 Những tồn tại trong công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An***

Ngoài những ưu điểm trên, công tác kế toán bán hàng tại công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế như:

➤ *Thứ nhất: Về hệ thống sổ sách hạch toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán:*

Hiện tại, về việc hạch toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán kế toán chỉ sử dụng 2 sổ cái TK 511 và sổ cái TK 632 mà không sử dụng các sổ chi tiết cho các tài khoản này

Chính vì thế việc hạch toán doanh thu chưa thật chi tiết và chưa phản ánh được doanh thu và giá vốn của từng loại mặt hàng. Điều này sẽ làm cho ban quản lý dễ bị nhầm lẫn, từ đó Ban giám đốc sẽ không đưa ra được nhiều định hướng và các biện pháp kinh tế đúng đắn nhằm cân đối giữa các mặt hàng do Công ty cung cấp, nhằm tối đa hoá lợi nhuận

➤ *Thứ hai: Công ty nên áp dụng phương pháp tính giá bán xuất kho theo phương pháp thực tế đích danh*

➤ *Thứ ba: về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán:*

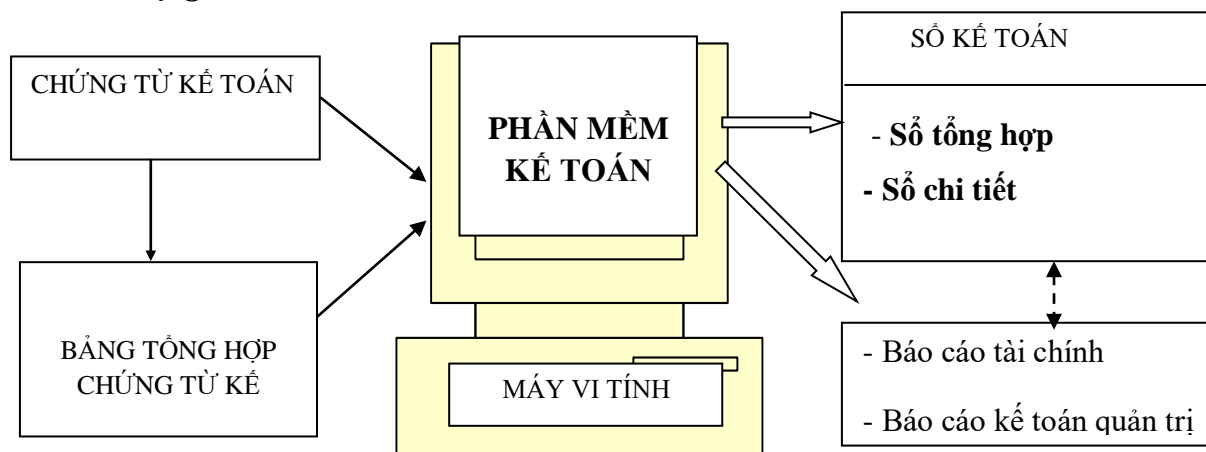
Hiện nay, việc ghi chép kế toán ở công ty còn thủ công nên vẫn tồn tại những hạn chế nhất định như mất thời gian, dễ gây nhầm lẫn, sai sót, không hiệu quả.... Chính vì thế mà Báo cáo tài chính của công ty đôi khi chậm trễ về mặt thời gian, khi có sai sót thì khó phát hiện ra.

### ***3.3 Một số giải pháp nhằm xác định chính xác kết quả từng hoạt động tại Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An***

#### **☛ Giải pháp 1 : Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán**

❖ ***Đặc điểm:*** công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

❖ ***Các loại sổ:*** Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

❖ **Trình tự ghi sổ kế toán:**

**Sơ đồ 3.1: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính**

**Ghi chú:**

- Nhập số liệu hàng ngày →
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm →
- Đối chiếu, kiểm tra ↔

Tổ chức công tác kế toán diễn ra một cách thuận lợi thì nhân viên kế toán không những có trình độ chuyên môn, hiểu được quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bên cạnh đó phải có kiến thức về công nghệ mới, áp dụng được khoa học công nghệ vào công việc.

Công ty nên áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán như việc sử dụng phần mềm kế toán. Hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán như phần mềm kế toán MISA, BRAVO, FAST, SASINNOVA,... Công ty nên chọn một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của Công ty. Việc áp dụng phần mềm kế toán để giảm bớt công việc của kế toán giúp cho kế toán có thể đưa ra các báo cáo nhanh chóng, chính xác nhất phục vụ cho công tác quản trị của ban Giám đốc. Giúp ban Giám đốc có thể đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời tạo lợi thế cho doanh nghiệp trong kinh doanh.

Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương nhân viên,... giúp cho việc theo dõi, kiểm tra của nhà quản lý được thuận lợi và dễ dàng hơn.

**✚ Những lợi ích mang lại từ phần mềm viết theo yêu cầu:**

- ✓ Tiết kiệm thời gian.
- ✓ Phân tích dữ liệu tài chính và tổng hợp rất chính xác.
- ✓ Kiểm tra tốt tình hình tài chính công ty
- ✓ Phân tích những rủi ro tiềm ẩn cho Ban giám đốc
- ✓ Tiết kiệm chi phí
- ✓ Tối ưu quá trình quản lý doanh nghiệp



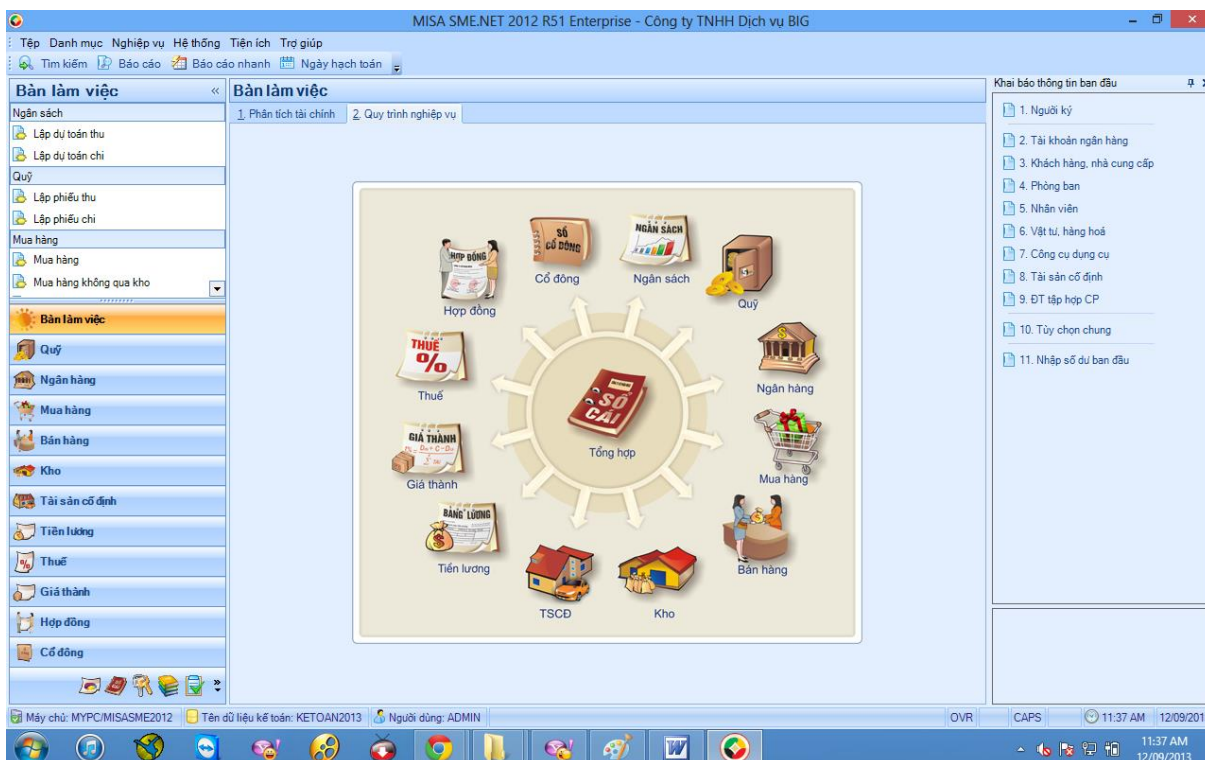
✓ Giúp Ban giám đốc ra quyết định chiến lược kinh doanh nhanh chóng, chính xác

Ngoài ra, phần mềm kế toán theo yêu cầu còn hỗ trợ rất tốt cho các phòng ban như:

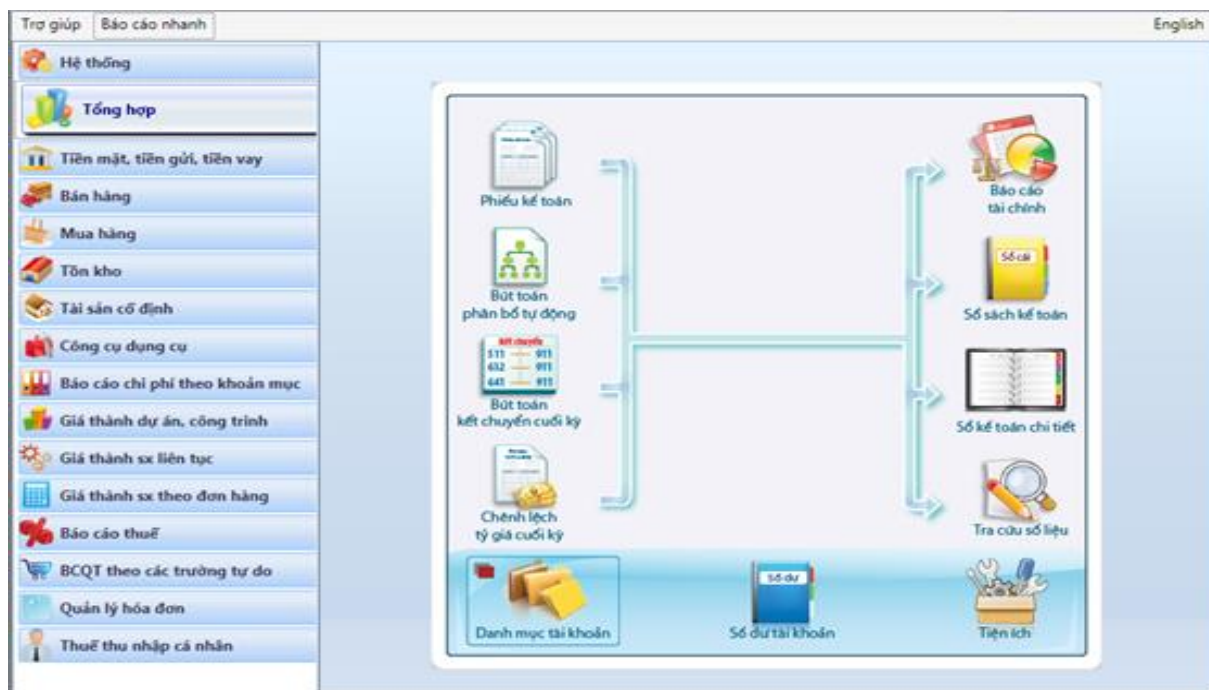
- ✓ Sổ sách kế toán / Nhật ký chung
- ✓ Dịch vụ trả lương
- ✓ Thuế thu nhập
- ✓ Chuẩn bị khai thuế
- ✓ Giải pháp kế toán được chứng nhận
- ✓ Kế toán tổng hợp và sổ sách kế toán
- ✓ Chuẩn bị các báo cáo tài chính
- ✓ Dịch vụ biên chế
- ✓ Thu nợ
- ✓ Xử lý tiền mặt và hoạt động ngân hàng
- ✓ Dự báo tiền mặt
- ✓ Thanh toán nợ

Một số giao diện về các phần mềm kế toán phổ biến hiện nay:

- Phần mềm kế toán Fast Accounting
- Phần mềm kế toán MISA



Hình 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA



**Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán Fast Accounting**

- Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 gồm 13 phân hệ, được thiết kế dành riêng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, với mục đích giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều cho phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình. Với MISA SME.NET 2017 doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực tuyến tại bất cứ đâu, bất cứ khi nào thông qua Internet.

- ✓ Cập nhập chế độ kế toán mới nhất.
- ✓ Đáp ứng 4 phương pháp tính giá thành cho doanh nghiệp sản xuất: Giảm đơn, Hệ số, Tỷ lệ, Phân bước liên tục.
- ✓ Xuất báo cáo thuế theo dạng XML, kê khai thuế qua mạng trực tiếp qua MTAX.VN.
- ✓ Lập kế hoạch thu hồi công nợ, phân tích hiệu quả chiến dịch thu nợ, quản lý công nợ theo loại, theo thời gian nợ.
- ✓ Bổ sung phân hệ Thủ quỹ, Thủ kho giúp tiết kiệm 90% thời gian, công sức cho thủ quỹ, thủ kho
- ✓ Phân hệ bán hàng cho phép người sử dụng theo dõi hạch toán và quản lý các chứng từ liên quan đến bán hàng, thành phẩm, dịch vụ. Chức năng sổ chi tiết bán hàng có rất nhiều hữu ích, tiện lợi cho phép người dùng xem được tất cả các sổ chi tiết của từng mặt hàng từ đó việc quản lý các mặt hàng dễ dàng hơn.
- ✓ Về phân hệ kho giúp người dùng khai báo danh mục kho vật tư hàng hóa, CCDC tại doanh nghiệp để theo dõi quản lý vật tư hàng hóa, CCDC theo từng kho.
- ✓ Tăng tốc độ xử lý dữ liệu, xem sổ sách, báo cáo và nhập nhanh gấp 3 lần.
- ✓ Dự báo dòng tiền trong tương lai giúp doanh nghiệp tối ưu vòng quay vốn.

- ✓ Chuẩn hóa quy trình của doanh nghiệp, tiết kiệm thời gian báo cáo mà không phải lo bị cơ quan thuế phạt vì báo cáo chậm trễ, số liệu chưa chính xác.
- ✓ Giúp kế toán trưởng có sẵn số liệu để cung cấp cho ban lãnh đạo, lãnh đạo doanh nghiệp có sẵn báo cáo để ra quyết định kịp thời.
- ✓ Đặc biệt đối với doanh nghiệp có nhiều chi nhánh, lãnh đạo doanh nghiệp luôn được cung cấp số liệu báo cáo nhanh chóng và dễ dàng đánh giá được hiệu quả kinh doanh của từng chi nhánh.
- ✓ Tự động sao lưu dữ liệu sau mỗi phiên làm việc, dễ dàng khôi phục lại dữ liệu khi có sự cố xảy ra, dữ liệu kế toán luôn được an toàn khi có sự thay đổi nhân sự kế toán.

☛ **Giải pháp 2: Tiến hành mở thêm sổ chi tiết về doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán .**

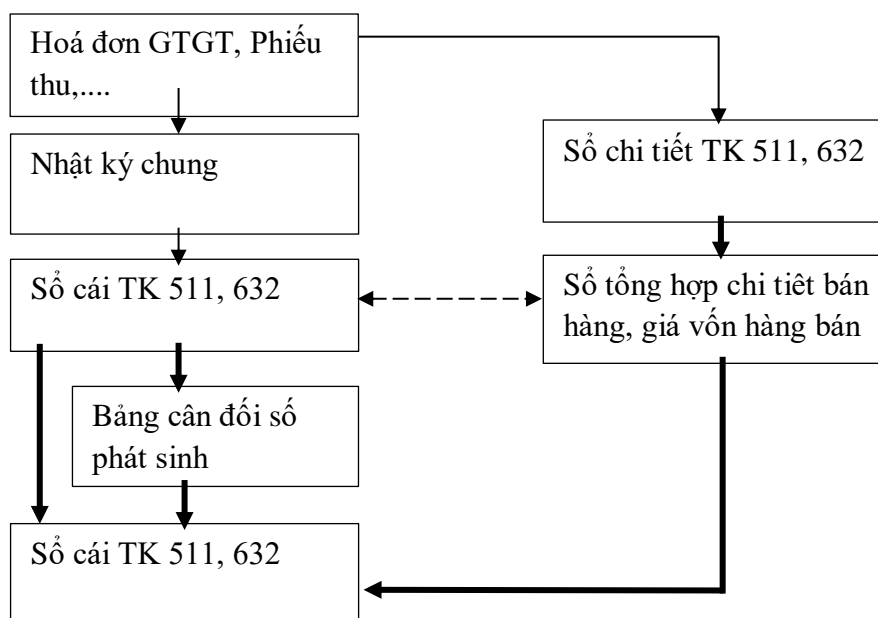
Hiện tại công ty đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thương mại... Tuy nhiên công ty chưa mở sổ theo dõi chi tiết doanh thu, chi phí cho từng mặt hàng.

Vì vậy, công ty cũng nên mở sổ chi tiết doanh thu bán hàng và sổ chi tiết hàng bán theo từng loại hàng hoá.

☞ Giúp phân biệt được từng loại doanh thu cũng như giá vốn từng loại hàng hoá, điều này giúp các nhà quản lý đánh giá được hoạt động bán hàng hoá nào có hiệu quả hay không có hiệu quả, từ đó có các chính sách, biện pháp đầu tư vào các loại hàng hoá mang lại lợi nhuận cao và ngược lại.

☞ Giúp cho nhà quản lý xây dựng kế hoạch sản xuất và tiêu thụ cho từng loại sản phẩm hàng hoá.

- **Như vậy quy trình hạch toán kế toán doanh thu và giá vốn hàng bán sẽ theo sơ đồ 3.1:**



**Sơ đồ 3.1 : Quy trình hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán**

- Ghi chú:** —→ Ghi hàng ngày  
 —→ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ  
 ←---→ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

**Biểu 3.1: Sổ chi tiết doanh thu**

Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật  
 Bảo An  
 Số 3A Lý Tự Trọng, Minh Khai,  
 Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số S16-DNN**

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BT  
 ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

**Tên sản phẩm (hàng hoá, dịch vụ): Bộ công tắc hành trình D4V**

**Năm:2017**

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
15/04	HĐ000 0198	15/04	Bộ công tắc hành trình D4V	112	1	54.950.000	54.950.000		
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
29/05	HĐ000 0289	29/05	Bộ công tắc hành trình D4V	112	1	56.480.050	54.480.050		
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>				<b>3.461.060.555</b>		

- Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

- Ngày mở sổ:...

Ngày...tháng...năm 2017

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 3.2: Sổ chi tiết doanh thu**

Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật  
Bảo An  
Số 3A Lý Tự Trọng, Minh Khai,  
Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số S16-DNN**

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BT  
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Tên sản phẩm (hàng hoá, dịch vụ): **Biến tần Yaskawa**

Năm: **2017**

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
28/04	HĐ000 0245	28/04	Biến tần Yaskawa V1000	111	700	280.000	196.000.000		
28/04	HĐ000 0245	28/04	Biến tần Yaskawa A1000	111	400	330.000	132.000.000		
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
31/05	HĐ000 0259	31/05	Biến tần Yaskawa V1000	112	550	275.000	151.250.000		
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>15.268</b>		<b>255.258.987.125</b>		

- Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01  
đến trang...

- Ngày mở sổ:...

Ngày...tháng...năm 2017

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 3.3: Sổ chi tiết giá vốn hàng bán**

Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An  
Số 3A Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

**SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ): **Biển tần Yaskawa**

Năm 2017

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Giá vốn	
	Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền
A	B	C	D	E	I	2	3
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			...	...
			<b>Số phát sinh</b>				
...	....	...	...	...	...	...	...
28/04	XK00342	28/04	Biển tần Yaskawa V1000	156	276.655	700	193.658.235
28/04	XK00342	28/04	Biển tần Yaskawa A1000	156	322.815	400	129.125.854
...	....	....	....	...	...	...	...
31/05	XK00351	31/05	Biển tần Yaskawa V1000	156	271.387	550	149.263.145
...	....	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng phát sinh</b>			<b>15.268</b>	<b>233.587.147.303</b>
...	....	...	<b>Số dư cuối kỳ</b>			-	-

Ngày tháng năm 2017

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**☛ Giải pháp 3: Doanh nghiệp nên áp dụng phương pháp tính giá bán xuất kho theo phương pháp thực tế đích danh.**

Hiện tại công ty đang áp dụng phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ. Vì công ty có ít mặt hàng và mặt hàng có giá trị lớn, công ty nên áp dụng phương pháp thực tế đích danh.

*Ưu điểm:*

- Là phương pháp tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp doanh thu và chi phí. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra
- Giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó

## KẾT LUẬN

Đề tài khoá luận “ Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An” đã giải quyết được những vấn đề sau:

- ⇒ **Về mặt lý luận:** Đưa ra được những vấn đề chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ
  - ⇒ **Về mặt thực tiễn:**
    - Đề tài đã phản ánh thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An.
    - Sử dụng số liệu thực tế năm 2017 của Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An để chứng minh cho các lập luận nêu trên.
  - ⇒ **Về kiến nghị:** Đề tài đã nêu lên một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh ở Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An
- ↳ Ý kiến thứ nhất: Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán
- ↳ Ý kiến thứ hai: Công ty nên mở sổ chi tiết về doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán để xác định lợi nhuận của từng mặt hàng
- ↳ Ý kiến thứ ba: Công ty nên áp dụng phương pháp tính giá bán xuất kho theo phương pháp thực tế đích danh.

*Hải Phòng, ngày.... tháng....năm 2019*

Sinh viên  
Diệp  
Vũ Thị Ngọc Diệp



## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- 1 Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ (Ban hành theo quyết định số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính - Nhà xuất bản Tài Chính)
2. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam
3. Sổ sách kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Bảo An (2017)
4. Một số trang web: [webketoan.com](http://webketoan.com), [ketoanthucte.com](http://ketoanthucte.com) ...